

# HỒ SƠ

DOANH NGHIỆP THANH GẮM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**CERTIFICATE**  
**OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS**

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN**  
**VÀ THỦY SẢN HẢI PHÒNG**

**CHỨNG NHẬN / CERTIFIES**

*Cơ sở/ Establishment:*

**CƠ SỞ KINH DOANH THỰC PHẨM THUỘC**  
**DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GÁM**

*Mã số/ Approval number:* 11 - 069 - KD

*Địa chỉ cơ sở/ trụ sở/ Address:* Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng,  
thành phố Hải Phòng.

*Điện thoại/ Tel:* 0352.288.118

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để kinh doanh:**

1. Rau ăn lá, củ, quả tươi;
2. Thịt lợn, thịt bò; thịt gà, thịt vịt, thịt ngan;
3. Thủy sản (cá nước ngọt, ốc, ếch, lươn, tép, tôm sú, tôm thẻ chân trắng);
4. Trứng gà, trứng vịt;
5. Đồ khô (đỗ xanh, đỗ đen, vừng, lạc, nấm hương...);
6. **Gạo**

**Số cấp/ Number:** 66/2021/NNPTNT-HP

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày/ *Valid until:* 08 / 7 / 2024 và thay thế  
Giấy chứng nhận số/ *and replaces The Certificate N°:* 66 / 2021 / NNPTNT – HP

cấp ngày 09/07/2021 tại **TRẦN TIÊN LÃNG**

**H. TIÊN LÃNG TP. HẢI PHÒNG** Hải Phòng, ngày 21 tháng 9 năm 2021

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trần Thị Nghĩa**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN**

**Mã số doanh nghiệp: 0201811544**

**Đăng ký lần đầu: ngày 06 tháng 10 năm 2017**

**1. Tên doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GÁM

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: THANH GAM PRIVATE  
ENTERPRISE

Tên doanh nghiệp viết tắt:

**2. Địa chỉ trụ sở chính**

Số 74, khu 5, Thị Trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

**3. Chủ doanh nghiệp**

Họ và tên: BÙI THỊ GÁM

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 14/01/1976

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031176000497

Ngày cấp: 05/11/2014

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 74, khu 5, Thị Trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 74, khu 5, Thị Trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
Số chứng thực: 1925, quyền số: 2, SCT/BS

Ngày 08-09-2022

UBND THỊ TRẤN TIÊN LÃNG  
H. TIÊN LÃNG TP. HẢI PHÒNG



PHÓ CHỦ TỊCH  
Phạm Văn Sỹ

TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Anh Tuấn

# I. SƠ LƯỢC SỰ HÌNH THÀNH VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC

## 1. Thông tin chủ yếu

Doanh nghiệp tư nhân Thanh Gấm thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số:0201811544 do Sở Kế hoạch và đầu tư tp Hải Phòng cấp ngày 06/10/2017.

Địa chỉ: Số 74 Khu 5 Thị trấn Tiên Lãng huyện Tiên Lãng TP Hải Phòng

Điện thoại: 0352288118

Mã số thuế: 0201811544

## 2. Cơ cấu tổ chức

- Giám đốc: 1 người
- Phó giám đốc: 1 người
- Các phòng chuyên môn nghiệp vụ
  - + Phòng tài chính kế toán
  - + Đội, tổ thực hiện

## 3. Các lĩnh vực sản xuất kinh doanh chủ yếu

Doanh nghiệp hoạt động đa ngành gồm các ngành chủ yếu sau:

STT	MÃ NGÀNH NGHỀ	TÊN NGÀNH NGHỀ
01	TT	Kinh doanh lương thực, thực phẩm.

## 4. Chính sách chất lượng

- Doanh nghiệp thực hiện cung cấp sản phẩm và dịch vụ tốt nhất cho khách hàng. Doanh nghiệp coi chất lượng là nhiệm vụ đầu tiên và quan trọng nhất trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

- Doanh nghiệp luôn phổ biến cho nhân viên để mọi người luôn hiểu rằng: Chất lượng sản phẩm quyết định sự phát triển và sự thịnh vượng của doanh nghiệp.

- Doanh nghiệp trân trọng tiếp nhận ý kiến đóng góp của khách hàng, đối tác,... và coi đó là sự trợ giúp quý báu để cải tiến và nâng cao chất lượng sản phẩm do doanh nghiệp thực hiện.

Tính đến ngày 1 tháng 7 năm 2021

**5. Nhân lực**

Công ty có đội ngũ nhân viên có năng lực và kinh nghiệm trong sơ chế lương thực, thực phẩm, thường xuyên được đào tạo bổ sung và nâng cao trình độ thông qua các chương trình đào tạo.

Nhân lực chủ yếu công ty:

- Giám đốc: 1 người
- Phó giám đốc: 1 người
- Kế toán: 2 người
- Lái xe: 5 người
- Nhân viên: 10 người

**6. Trang thiết bị hoạt động của doanh nghiệp**

STT	Trang thiết bị	Số lượng	Diện tích
1	Nhà xưởng	1	200m <sup>2</sup>
2	Xe Ô tô	4	
3	Nhà kho chứa lương thực khô	1	30m <sup>2</sup>
4	Tủ lạnh giữ thực phẩm tươi	2	
5	Hệ thống giá để hàng	4	
6	Máy sơ chế thực phẩm	4	
7	Bàn để thực phẩm khi sơ chế	1	
8	Máy tính, thiết bị văn phòng	2	

**II. MỘT SỐ KHÁCH HÀNG ĐÃ VÀ ĐANG HỢP TÁC VỚI CÔNG TY**

STT	TÊN KHÁCH HÀNG
1	Trường mầm non Thị trấn An Lão
2	Trường mầm non An Thắng-An Lão
3	Trường mầm non Thái Sơn 1-An Lão

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thị trấn, Ngày 1 tháng 9 năm 2021

**BẢN CAM KẾT**  
**BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM ĐỐI VỚI CƠ SỞ SẢN XUẤT CHẾ BIẾN**

Cơ sở: SẢN XUẤT, KINH DOANH, CHẾ BIẾN... *Bún*.....  
Người đại diện: *NGUYỄN THỊ PHƯƠNG*.....  
Địa chỉ: Khu 3 Thị Trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng - TP Hải Phòng  
Số điện thoại: *0936.570.430*.....

**CAM KẾT**

Cam kết thực hiện đúng các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm trong việc tổ chức triển khai với mặt hàng sản xuất, kinh doanh, chế biến và chịu hoàn toàn trách nhiệm về những hành vi, vi phạm theo qui định của pháp luật với những nội dung sau:

1. Tuân thủ đầy đủ các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguyên liệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm, nguồn nước sạch để chế biến thực phẩm.
2. Người phụ trách và người trực tiếp chế biến có đầy đủ Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm; kết quả khám sức khỏe theo quy định.

Bản cam kết có giá trị 3 năm kể từ ngày ký./.



PHÓ CHỦ TỊCH

*Trần Chí Lăng*

TRAM Y TẾ THỊ TRẤN



TRƯỞNG TRAM Y TẾ

*Nguyễn Thị Phương*

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

*Nguyễn Thị Phương*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN BÚN**

Số: 15 /HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01 tháng 08 năm 2021 , tại **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Đại diện: Bà Bùi Thị Gắm Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, cơ quan cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán):**

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Phương Chức vụ:

Địa chỉ: Khu 4 – Thị Trấn – Tiên Lãng – Hải Phòng

Số CMND: 031399239 Ngày cấp: 14/05/2014 Nơi cấp: CA Hải Phòng

Điện thoại: 093.6540.430

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Bún, bánh đa tươi,...

-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ vào khả năng tiêu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 01 tháng 08 năm 2024.

**Điều 2: Giá cả của hợp đồng.**

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

**Điều 3: Phương thức thanh toán.**

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

**Trách nhiệm của bên A:**

-Bố trí người, phương tiện đến nhận và vận chuyển hàng hóa thực phẩm.

-Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

**Trách nhiệm bên B:**

-Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ,...) theo đơn mua hàng của bên A.

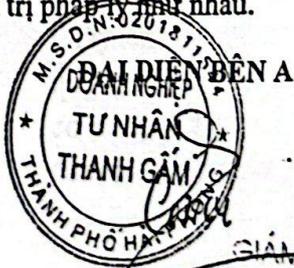
-Cung cấp bún, bánh đa tươi phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, đầy đủ số lượng ( không tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, không ôi thiu, phải tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...) cho bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, về các khoản chi phí điều trị và chi phí khác

-Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

-Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên A.

**Điều 5: Các điều khoản khác.**

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc để đi đến thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC  
Bùi Thị Gấm

ĐẠI DIỆN BÊN B

*(Handwritten signature)*  
Nguyễn Văn Phú

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT  
CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 234/QLCL

Hải Phòng, ngày 24 tháng 9 năm 2020

V/v đề nghị cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã Giang Biên huyện Vĩnh Bảo;
- Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Bảo;
- Cơ sở giết mổ gia cầm Lê Thị Tâm. Địa chỉ: cụm 7, thôn Lác, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo.

Ngày 24/9/2020 Hộ kinh doanh Lê Thị Tâm có gửi Hồ sơ tại Bộ phận một cửa đề nghị Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản Hải Phòng thẩm định, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Thông tin về cơ sở:

Tên cơ sở: Cơ sở giết mổ gia cầm Lê Thị Tâm

Chủ hộ kinh doanh (HKD): Lê Thị Tâm

Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh: Thôn Lác, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 02K800008285 đăng ký lần đầu ngày 30/9/2016, đăng ký cấp lại lần 2 ngày 26/5/2020 do phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo cấp

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số 07/2017/NNPTNT-HP, ngày 03/5/2017 do Chi cục Chăn nuôi Thú y cấp (nay là Chi cục Chăn nuôi và Thú y); là cơ sở đủ điều kiện giết mổ gia cầm; Giấy có hiệu lực đến ngày 03/5/2020 và khi huyện Vĩnh Bảo triển khai xây dựng cơ sở giết mổ tập trung theo quy hoạch trước năm 2020.

Công suất giết mổ gia cầm bình bình: 250-300 con/ngày;

Trong quá trình giết mổ được Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Bảo theo dõi, giám sát quá trình giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y theo quy định.

Về việc đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đối với hộ kinh doanh Lê Thị Tâm, Chi cục Quản lý chất lượng có ý kiến như sau:

Căn cứ theo điểm a, khoản 1, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm; cơ sở kinh doanh ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, nhưng vẫn thực hiện quy định tại khoản 2, Điều 12, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; quy định: “2. Các cơ sở quy định tại khoản 1 Điều này phải tuân thủ các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tương ứng”.



Đối với cơ sở Hộ kinh doanh Lê Thị Tâm thực hiện **Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn** theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định phương thức quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ truy xuất, cơ sở giết mổ Lê Thị Tâm kinh doanh giết mổ gia cầm, kinh doanh thịt gia cầm với các điều kiện; cụ thể:

(1). Bản cam kết sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn được Ủy ban nhân dân xã Giang Biên tiếp nhận theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

(2). Nguồn gốc gia cầm (gà, vịt,...) trước khi giết mổ: được nhập từ Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh tại Hải Phòng theo Hợp đồng số 001-2020/HĐMBHH ngày 20/9/2020 giữa Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P Việt Nam - Chi nhánh tại Hải Phòng với hộ kinh doanh Lê Thị Tâm.

(3). Giấy Xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 18/XN-UBND ngày 15/05/2017 của Ủy ban nhân dân xã Giang Biên đối với HKD Lê Thị Tâm.

(4). Hồ sơ khám sức khỏe của 05 lao động hoạt động tại cơ sở và 05 Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm theo quy định;

(6). Về điều kiện nhà xưởng cơ bản đảm bảo theo quy định;

(7). Cơ sở được Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác nhận tạo điều kiện cho cơ sở hoạt động đến khi huyện Vĩnh Bảo hình thành khu giết mổ tập chung (theo Đơn đề nghị của cơ sở ngày 08/9/2020).

(8). Cơ sở được Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Bảo xác nhận tiếp tục giám sát, kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y theo quy định khi cơ sở hoạt động giết mổ (theo Đơn đề nghị của cơ sở ngày 08/9/2020).

Xin gửi kèm các tài liệu có liên quan

Căn cứ các điều kiện trên HKD Lê Thị Tâm là cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm để tiếp tục thực hiện giết mổ gia cầm đến khi huyện Vĩnh Bảo triển khai xây dựng cơ sở giết mổ tập trung theo quy hoạch. Yêu cầu cơ sở luôn duy trì chất lượng sản phẩm và đảm bảo các chỉ tiêu an toàn theo quy định và đáp ứng các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm quy định tại:

- Khoản 1, Điều 22, Điều 23, Điều 24,... Luật An toàn vệ sinh thực phẩm năm 2010;

- Khoản 2, Điều 69, Luật Thú y năm 2015;

- Điều 20, Điều 21, Điều 23, ...Nghị định số 66/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ Quy định điều kiện đầu tư kinh doanh về bảo vệ và kiểm dịch thực vật; giống cây trồng; nuôi động vật rừng thông thường; chăn nuôi; thú sản; thực phẩm;

- Khoản 6, khoản 8, khoản 10, Điều 1, Nghị định số 123/2018/NĐ-CP ngày 17/9/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

Và thực hiện các quy chuẩn tương ứng hiện hành.

Căn cứ khoản 3, Điều 9, Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hải Phòng; quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn: "Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm và kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm và các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ,...". Theo khoản 3, Điều 76, Luật Thú y năm 2015 quy định: "Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm quản lý hoạt động cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ."

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo có kế hoạch kiểm tra theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT và Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm; Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/01/2017 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa; Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y đối với nội dung cơ sở Hộ kinh doanh đã thực hiện Bản cam kết; đồng thời quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với những cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận về Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Vĩnh Bảo tiếp tục kiểm soát điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở giết mổ.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và có biện pháp xử lý nghiêm theo quy định về việc thực hiện cam kết của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ, đặc biệt đối với cơ sở giết mổ không đủ điều kiện theo quy định.

Thông tin đường dây nóng: 0912.083.679 đồng chí Trần Thị Nghĩa Chi cục trưởng, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thông báo để các cơ quan, đơn vị có liên quan biết trong công tác phối hợp quản lý, tiếp nhận sản phẩm thực phẩm do cơ sở cung cấp.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Bảo - H. VĨNH BẢO - TP. HẢI PHÒNG

- Sở Nông nghiệp và PTNT;

- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;

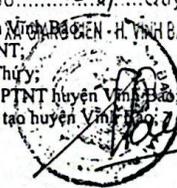
- Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Vĩnh Bảo;

- Phòng Giáo dục và đào tạo huyện Vĩnh Bảo;

- Lưu: VT.

Số: 107/..... Quyển: 07

CHI CỤC TRƯỞNG



PHÓ CHỦ TỊCH Trần Thị Nghĩa  
Hoàng Văn Cường

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HỘ KINH DOANH**

Số: 02K800008285

Đăng ký lần đầu, ngày 30 tháng 9 năm 2016

Đăng ký cấp lại lần thứ 2: ngày 26 tháng 5 năm 2020

1. Tên hộ kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): **CƠ SỞ GIẾT MỒ GIA CÀM LÊ THỊ TÂM**

2. Địa điểm kinh doanh: Thôn Lác, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

(Theo GCNQSDĐ số: CR 388411)

Điện thoại: 0367.022.531

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành nghề kinh doanh: Giết mổ gia cầm

4. Vốn kinh doanh: 800.000.000 đồng (Tám trăm triệu đồng chẵn)

5. Chủ thể thành lập hộ kinh doanh (ghi một trong các chủ thể sau): Cá nhân

6. Thông tin về đại diện hộ gia đình:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

**LÊ THỊ TÂM**

Giới tính: Nữ

Sinh ngày: 15/5/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 031462803

Ngày cấp: 20/8/2008

Nơi cấp: Công an Hải Phòng

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, TP Hải Phòng

Chỗ ở hiện tại: Thôn 7, xã Giang Biên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng

7. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh: Không

Điều kiện kinh doanh: Hộ kinh doanh chỉ được phép hoạt động kinh doanh sau khi hoàn thành các điều kiện theo quy định của pháp luật.

31-08-2021

Số:..... Quyển:.....

UBND. XÃ GIANG BIÊN - H. VINH BẢO - TP. HẢI PHÒNG



Nguyễn Thị Mai

PHÓ CHỦ TỊCH

*Hoàng Văn Thắng*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN**

**SỐ: 16 /HĐNTMB**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 16 tháng 09 năm 2021 , tại **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Đại diện: Bà **Bùi Thị Gắm** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán):**

Đại diện: Bà **Lê Thị Tâm** Chức vụ:

Địa chỉ: Thôn 7 – Giang Biên – Vĩnh Bảo – Hải Phòng

Số CMND: 031462803 Ngày cấp: 20/08/2008 Nơi cấp: CA Hải Phòng

Điện thoại: 036.7022.531

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201795959, ngày đăng ký lần đầu 30/09/2016, nơi cấp Cục QLCL Nông lâm sản và Thủy sản.

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:



-Tên hàng hóa: Thịt gà, thịt ngan, thịt vịt...

-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ vào khả năng tiêu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày 16 tháng 09 năm 2021 đến ngày 16 tháng 09 năm 2024.

**Điều 2: Giá cả của hợp đồng.**

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

**Điều 3: Phương thức thanh toán.**

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

**Trách nhiệm của bên A:**

-Bổ trí người kiểm tra và nhận hàng hóa, thực phẩm mà bên B mang tới.

-Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

**Trách nhiệm bên B:**

-Bổ trí người, phương tiện vận chuyển hàng hóa thực phẩm đến cho bên A.

-Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ,...) theo đơn mua của bên A.

-Cung cấp thịt ngan, thịt gà,thịt vịt,... phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, đầy đủ lượng ( không tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, không ôi thiu,phải tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...) cho bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước phạm luật, và khoản chi phí điều trị và chi phí khác

-Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy định của nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

-Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên A.

**Điều 5: Các điều khoản khác.**

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc để thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản , mỗi bên giữ 1 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC

Bùi Chi Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN B

*[Signature]*  
12/01/2021

SAO Y BẢN CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM  
CERTIFICATE  
OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS**

**PHÒNG KINH TẾ HUYỆN PHÚ XUYỀN  
CHỨNG NHẬN**

Cơ sở/ Establishment: **CƠ SỞ CHẾ BIẾN THỰC PHẨM PHÚ CHÍNH**

Địa chỉ/ Address: Thôn Tạ, xã Quang Lăng, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội

Điện thoại/ Tel: 0913361168 Fax:

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để sản xuất kinh doanh sản phẩm:**  
*Has been found to be in compliance with food safety regulations  
for following products:*

1. Chế biến các loại thịt bò, thịt trâu, thịt lợn khô, hun khói.
2. Sơ chế, kinh doanh thịt gia súc.
3. Sản xuất giò, chả, ruốc, lạp sườn.

Số cấp/ Number: 03/2021/NNPTNT-HPX

Có hiệu lực đến ngày 24 tháng 12 năm 2024

Valid until (date/month/year): 24/12/2024

Số Chứng Thực: 117 quyền số 02.SCT.18

NGÀY: 26-08-2022

Phú Xuyên, ngày 24 tháng 12 năm 2021



CHỦ TỊCH

Phạm Văn Chấp

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Hữu Chi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN THỊT BÒ**

Số: 13 /HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01 tháng 08 năm 2021, tại **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Đại diện: Bà **Bùi Thị Gắm** Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán):**

Đại diện: Ông **Vương Trung Chính** Chức vụ:

Địa chỉ: Thôn Tạ, Xã Quang Lãng, Huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Số CMND: 001077017248 Ngày cấp: 31/10/2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Điện thoại: 091.336.1168

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Thịt bò

-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ vào khả năng tiêu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 01 tháng 08 năm 2024.

**Điều 2: Giá cả của hợp đồng.**

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

**Điều 3: Phương thức thanh toán.**

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

**Trách nhiệm của bên A:**

- Bổ trí người, phương tiện đến nhận và vận chuyển hàng hóa thực phẩm.
- Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

**Trách nhiệm bên B:**

-Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ,...) theo đơn mua hàng của bên A.

-Cung cấp thịt bò phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, đầy đủ số lượng ( không tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, không ôi thiu, phải tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm cho bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước phạm luật, về các khoản chi phí điều trị và chi phí khác

-Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

-Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên A.

**Điều 5: Các điều khoản khác.**

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc để đi đến thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản , mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



GIAM ĐỐC  
*Bùi Chí Gâm*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Chỉnh*  
*Ưông Trung Chính*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Lãng, ngày 20 tháng 9 năm 2021

BẢN CAM KẾT

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: UBND Thị trấn Tiền Lãng

Tôi là: Nguyễn Đăng Linh

Số chứng minh thư: 031097004387. Ngày cấp: 21.11.2016. Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Chủ cơ sở sản xuất: Nguyễn Đăng Linh

Địa điểm sản xuất: Khu 1 Thị trấn Tiền Lãng Hài Phong

Địa chỉ liên hệ: Khu 1 Thị trấn Tiền Lãng Hài Phong

Điện thoại: , Fax: 093.3692.886 E-mail

Mặt hàng sản xuất: Nông sản khô (Đồ ăn, đồ ăn, lạc, yến, nấm hương, ...)

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Doanh nghiệp và nhân dân Thanh Cẩm

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của

Bản cam kết này trong:

- Trồng trọt  Chăn nuôi
- Nuôi trồng thủy sản  Khai thác, sản xuất muối
- Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND



PHÓ CHỦ TỊCH  
Phạm Văn Uy

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Linh  
Nguyễn Đăng Linh

1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ

(theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

1. Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không bảo đảm sản xuất thực phẩm an toàn.
2. Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.
3. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách; tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.
4. Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông. Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoai mục.
5. Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bảo quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.
6. Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
7. Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.
8. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

2. Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ

(theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

1. Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, để vệ sinh, khử trùng, nơi để chứa, ủ chất thải rắn, có hồ để xử lý chất thải lỏng, đảm bảo vệ sinh môi trường.
2. Giồng vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, được chăm sóc theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi, thú y.
3. Thức ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải bảo đảm vệ sinh, hai cho vật nuôi và người sử dụng sản phẩm động vật.
4. Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải có hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.
5. Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
6. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ

(theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

1. Bảo đảm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.
2. Sử dụng giồng thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.
3. Thức ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.
4. Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.
5. Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Bùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
6. Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bảo quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.
7. Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
8. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối nhỏ lẻ

(theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

1. Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng quy hoạch khai thác, có hệ thống giao thông vận chuyển muối.
2. Có hệ thống kênh bảo đảm việc cấp nước mặn cho sản xuất, tiêu thụ và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.
3. Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối phải được bảo đảm an toàn thực phẩm.
4. Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho đồng muối và thoát nước thải sinh hoạt hoặc nước thải của các công trình khác.
5. Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất, thu hoạch, vận chuyển và bảo quản muối phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm vào muối.
6. Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
7. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ

(theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

1. Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản và vận chuyển sản phẩm, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.
2. Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bảo quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế đông lạnh, sấy khô... phù hợp có sử dụng phụ gia, hóa chất trong bảo quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn loại dùng cho thực phẩm, có bao bì, nhãn mác, nguồn gốc rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).
3. Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
4. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYỄN TÁC MUA BÁN

Số: 20 /HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 20 tháng 09 năm 2021, tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM, chúng tôi gồm:

Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM

Đại diện: Bà Bùi Thị Gắm

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Bên B (bên bán):

Đại diện: Ông Nguyễn Đăng Linh

Chức vụ:

Địa chỉ: Khu I – Thị Trấn – Tiên Lãng - Hải Phòng

Số CMND: 031097004387

Ngày cấp: 21/11/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát

Điện thoại: 093.3692.886

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như

sau:

Điều 1: Nội dung hợp đồng.

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Nông sản khô (Đỏ xanh, đỏ đen, lạc, vừng, nấm hương, mộc nhĩ,...)

-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ vào khả năng tiêu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày 20 tháng 09 năm 2021 đến ngày 20 tháng 09 năm 2024.

Điều 2: Giá cả của hợp đồng.

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

Điều 3: Phương thức thanh toán.

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

#### Điều 4: Trách nhiệm của các bên

##### Trách nhiệm của bên A:

- Bổ trí người kiểm tra và nhận hàng hóa, thực phẩm mà bên B mang tới.
- Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

##### Trách nhiệm bên B:

- Bổ trí người, phương tiện vận chuyển hàng hóa thực phẩm đến cho bên A.
- Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ, tem mác,...) theo đơn mua hàng của bên A.

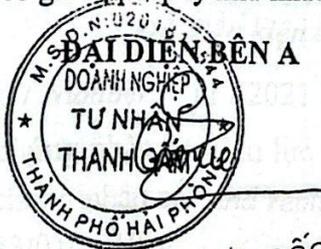
-Cung cấp nông sản khô phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, đầy đủ số lượng ( không tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, không hỏng mốc, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...) cho bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, về các khoản chi phí điều trị và chi phí khác

-Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

-Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên A.

#### Điều 5: Các điều khoản khác.

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc để đi đến thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản , mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.



SIAM ĐỐC  
Bùi Chi Giám

#### ĐẠI DIỆN BÊN B

Linh  
Nguyễn Đăng Linh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN**  
**CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**  
**CERTIFICATE**  
**OF COMPLIANCE WITH FOOD SAFETY REGULATIONS**

**CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN**  
**VÀ THỦY SẢN HẢI PHÒNG**

**CHỨNG NHẬN / CERTIFIES**

*Cơ sở / Establishment:*

**CƠ SỞ GIẾT MỎ GIA SÚC TẬP TRUNG VĨNH NIỆM**  
**THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM HẢI PHÒNG**

*Mã số / Approval number:* 02 - 002 - GM

*Địa chỉ cơ sở/ trụ sở Công ty/ Address:* Cụm công nghiệp Vĩnh Niệm, đường Nguyễn  
Sơn Hà, phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

*Điện thoại/ Tel:* 02253 852415

**Đủ điều kiện an toàn thực phẩm để giết mổ lợn.**

*Số cấp / Number:* 11 / 2021 / NNPTNT-HP

Giấy chứng nhận có hiệu lực đến ngày/ *Valid until:* 25 / 01 / 2024 và thay thế  
Giấy chứng nhận số/ *and replaces The Certificate N°:* 18/2018/NNPTNT-HP cấp  
ngày 23/01/2018.

**CHỨNG THỰC**  
**BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH** Hải Phòng, ngày 26 tháng 01 năm 2021

28-01-2021

SỐ..... SCT/T3  
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH  
*Nguyễn Văn Hùng*

**CHI CỤC TRƯỞNG**



**Trần Thị Nghĩa**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN THỊT LỢN**

Số: /HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 1 tháng 8 năm 2021, tại **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Đại diện: Bà **Bùi Thị Gắm**

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán):**

Đại diện: Ông **Trần Văn Hòa**.

Chức vụ: Giám Đốc

Địa chỉ: Tổ 5, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Hải Phòng.

Số CMND: 03175168 .

Ngày cấp: 16/07/1998 Nơi cấp: CA Hải Phòng

Điện thoại: 0997.991.655.

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Thịt lợn tươi

- Bên B thực hiện giao hàng hàng ngày với các yêu cầu sau: Đúng chủng loại, đủ số lượng, bảo chất lượng theo yêu cầu của bên A. Nguồn gốc sản phẩm phải rõ ràng, đảm bảo an toàn không dư lượng thuốc kháng sinh, không có chất tạo nạc,...

- Đơn giá các mặt hàng bên B bán cho bên A theo giá cả thị trường trên cơ sở đảm bảo quyền công bằng của hai bên.

**Điều 2: Điều khoản chung.**

**Trách nhiệm của bên A:**

- Kiểm tra thực phẩm trước khi nhận hàng bằng cảm quan như: (thịt lợn phải tươi trước khi đưa đến cơ sở, thịt không được ôi,...). Nếu thực phẩm không đảm bảo chất lượng bên A có quyền lại.

- Sau khi nhận đủ số lượng theo yêu cầu, bên A có nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền cho bên B khi nhận hàng.

**Trách nhiệm của bên B:**

- Giao hàng tại địa điểm và phải đảm bảo đúng yêu cầu của bên A.

- Phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại cho bên A nếu xảy ra tai nạn ngộ độc thực phẩm.

- Thời gian ký hợp đồng từ 01/05/2021..... đến ngày 01/15/2021.....

- Trong thời gian ký hợp đồng, nếu bên B không tuân thủ theo đơn đặt hàng thì bên A có quyền hủy hợp đồng.

- Trong quá trình ký hợp đồng, nếu có gì vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc để đi đến nhất giải quyết.

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong hợp đồng, bên nào vi phạm chịu trách nhiệm theo quy định về hợp đồng kinh tế.

- Hợp đồng được lập thành 02 bản đều có giá trị như nhau. Mỗi bên giữ 01 bản để thực hiện.

**Điều 3: Thời hạn hợp đồng.**

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày.....



GIÁM ĐỐC  
Bùi Thị Gấm

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phạm Văn Sỹ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..... ngày 6 tháng 8 năm 2021

**BẢN CAM KẾT**

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: Ủy Ban Nhân Dân Thị trấn Tiên Lãng

Tôi là: Đoàn Đức Thành

Số chứng minh thư: 031529430. Ngày cấp: 24/11/2009 Nơi cấp: P. Hải Phòng

Chủ cơ sở sản xuất: Ông Nguyễn Đức Nhiên

Địa điểm sản xuất: Đường bãi

Địa chỉ liên hệ: Km 5 thị trấn Tiên Lãng Hải Phòng

Điện thoại: 0913361168 E-mail

Mặt hàng sản xuất: Ông tự nhiên

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Gấm

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong:

Trồng trọt  Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản  Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH  
Phạm Văn Sỹ

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đoàn Đức Thành

Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất ban đầu như là	
<p><b>1. Đối với cơ sở trồng trọt như là</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PT/NT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không bao đảm sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Người nước ngoài không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải đã rửa, sơ chế sản phẩm.</li> <li>Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách, tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</li> <li>Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông; Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoai mục.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bảo quản và vận chuyển, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Vật bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>2. Đối với cơ sở chăn nuôi như là</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PT/NT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chuong nuôi phải tách biệt với nhà ở, để vệ sinh, khử trùng nơi để chuồng, ô chất thải rắn, có hồ để xử lý chất thải lỏng.</li> <li>Vệ sinh môi trường.</li> <li>Giồng vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, được theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi, thú y.</li> <li>Thức ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải bảo đảm an toàn, không bị nhiễm và người sử dụng sản phẩm đóng gói, hạn chế cho vật nuôi và người sử dụng sản phẩm đóng gói.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải được hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PT/NT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bao đảm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</li> <li>Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</li> <li>Thực ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Bùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bảo quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PT/NT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng quy hoạch, có hệ thống giao thông vận chuyển thuận lợi.</li> <li>Có hệ thống kênh bao đảm việc cấp nước mặn cho sản xuất, vận chuyển và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.</li> <li>Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối phải được kiểm tra, đánh giá, bảo đảm an toàn thực phẩm.</li> <li>Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho dùng để tưới tiêu nước cho sinh hoạt hoặc nước thải của các công trình khác.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất, thu hoạch và bảo quản muối phù hợp, bao đảm không gây ô nhiễm sản phẩm.</li> <li>Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PT/NT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản và vận chuyển sản phẩm, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bảo quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế, đông lạnh, sấy khô, v.v. Sản phẩm phải được xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn loại dùng cho thực phẩm, có bao bì, nhãn mác rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</li> <li>Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN ÉCH TỰ NHIÊN**

Số: /HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01/tháng 08 năm 2021, tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Đại diện: Bà Bùi Thị Gắm

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán):**

Đại diện: Ông Đoàn Đức Thành.

Chức vụ:

Địa chỉ: Khu 5 – Thị Trấn – Tiên Lãng – Hải Phòng.

Số CMND: 031529430.

Ngày cấp: 24/11/2004 Nơi cấp: CA Hải Phòng

Điện thoại: 091.336.1168.

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Ốc tự nhiên

-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ vào tiêu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2021 đến ngày 01 tháng 01 năm 2022.

**Điều 2: Giá cả của hợp đồng.**

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

**Điều 3: Phương thức thanh toán.**

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

**Trách nhiệm của bên A:**

-Bổ tri người, phương tiện đến nhận và vận chuyển hàng hóa thực phẩm.

-Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

**Trách nhiệm bên B:**

-Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ,...) theo đơn của bên A.

-Cung cấp ồ ạt tự nhiên phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, đầy đủ số lượng, dư hóa chất, kháng sinh cấm, không ôi thiu, phải tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước phạm luật, về các khoản chi phí và chi phí khác

-Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy định nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

-Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên A

**Điều 5: Các điều khoản khác.**

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.



CHỨC VỤ  
Giám đốc

ĐẠI DIỆN BÊN B

Thanh  
Đoàn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN LƯƠNG**

Số: /HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày...01... tháng...08...năm 2021, tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GÁM, chúng tôi gồm:

Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GÁM

Đại diện: Bà Bùi Thị Gám Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 01652288118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Bên B (bên bán):

Đại diện: PHAM VĂN TÔI Chức vụ: .....

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Tiên Lãng, HP: .....

Số CMND: 031.32.021 Ngày cấp: 18/06/2013 Nơi cấp: CMTP: .....

Điện thoại: 093.6823.018 .....

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Lương sống

-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ tiêu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày...01...tháng...01...năm... ngày...01...tháng...01...năm...2014....

**Điều 2: Giá cả của hợp đồng.**

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

**Điều 3: Phương thức thanh toán.**

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

**Trách nhiệm của bên A:**

-Bổ trí người, phương tiện đến nhận và vận chuyển hàng hóa thực phẩm.

-Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

**Trách nhiệm bên B:**

-Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ,...) theo đơn của bên A.

-Cung cấp lươn còn sống, nguyên con không bị lở loét da, phải đảm bảo an toàn (không tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, không ôi thiu, phải tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh phẩm...) cho bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn về thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, chi phí điều trị và chi phí khác

-Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy định nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

-Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên A

**Điều 5: Các điều khoản khác.**

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC  
Phạm Văn Tấn

ĐẠI DIỆN BÊN B

Tôi  
Phạm Văn Tấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nơi Lãng, ngày 01 tháng 02 năm 2014

**BẢN CAM KẾT**

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: UBND Thị trấn Tiên Lãng

Tôi là: PHẠM VĂN TẤN

Số 3 CMTND/CCCD: 051.232.021. Ngày cấp: 18/10/2013. Nơi cấp: CAMP.

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú:

Chu 5, Thị trấn Tiên Lãng - HP.

Chủ cơ sở sản xuất: Phạm Văn Tấn

Địa chỉ liên hệ (ghi rõ số nhà, thôn (xóm), tổ dân phố, xã/phường, huyện/quận)

Chu 5, Thị trấn Tiên Lãng - HP

Điện thoại: 093.6823.018, Fax: E-mail

Địa điểm và quy mô sản xuất: (cần ghi rõ vị trí xứ đồng, diện tích trồng trọt hoặc diện tích mặt nước đầm nước,...): Đầm Bạt

Mặt hàng sản xuất (ghi rõ những loại cây trồng, con vật nuôi, loài thủy sản nuôi chính):

Lươn sống

- Nơi tiêu thụ sản phẩm (Ghi rõ tên đơn vị, công ty địa chỉ, số điện thoại):

Doanh nghiệp Tư nhân Thành Tâm

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong lĩnh vực:

Trồng trọt

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

**Ghi chú:**

1. Chỉ áp dụng với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đầu tư) thực hiện theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ

2. Tên cơ quan được giao quản lý - tên UBND xã, phường, thị trấn

3. CMTND: Chứng minh thư nhân dân; CCCD: Căn cước công dân

TM. UBND (xã, phường, thị trấn)

Xác nhận đã nhận Bản cam kết ngày ...../...../.....

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



PHÓ CHỦ TỊCH  
Phạm Văn Tấn

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Tôi  
Phạm Văn Tấn

<p><b>1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTN)</p> <p>1. Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị canh bảo ô nhiễm, không bao đảm sản xuất thực phẩm an toàn.</p> <p>2. Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.</p> <p>3. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách; tuân thủ thời gian ngưng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</p> <p>4. Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông; Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoại mục.</p> <p>5. Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bao quản và vận chuyển, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</p> <p>6. Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</p> <p>7. Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để chờ xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</p> <p>8. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</p>	<p><b>2. Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTN)</p> <p>1. Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, để tránh mùi hôi, trung tiêu độc; phải có nơi để chứa u phân để xử lý chất thải long, đảm bảo vệ sinh môi trường.</p> <p>2. Giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, không nhiễm mầm bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chức năng, nuôi, thú y.</p> <p>3. Thức ăn và nước uống dùng trong chuồng nuôi phải đảm bảo không gây độc hại cho vật nuôi và người chăn nuôi, phải được kiểm tra, phân động vật.</p> <p>4. Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý môi trường phải được sử dụng đúng hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ khuyến nông.</p> <p>5. Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</p> <p>6. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</p>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTN)</p> <p>1. Bao đảm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</p> <p>2. Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</p> <p>3. Thức ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bao đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</p> <p>4. Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý môi trường phải được sử dụng đúng hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</p> <p>5. Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Bùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</p> <p>6. Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bao quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</p> <p>7. Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</p> <p>8. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</p>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTN)</p> <p>1. Địa điểm sản xuất, khai thác muối phải nằm trong quy hoạch của địa phương, có hệ thống giao thông, thoát nước, xử lý chất thải, môi trường xung quanh.</p> <p>2. Có hệ thống kênh bao đảm việc cấp nước tưới, tiêu thoát nước mưa và không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.</p> <p>3. Nguồn nước biển và nguồn nước mặt sử dụng để sản xuất muối không bị ô nhiễm, bao đảm an toàn thực phẩm.</p> <p>4. Không sử dụng chung hệ thống cấp nước tưới, tiêu thoát nước thải sinh hoạt, nước thải của các công trình khác.</p> <p>5. Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để thu hoạch, vận chuyển và bao quản muối phù hợp, không gây ô nhiễm vào muối.</p> <p>6. Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</p> <p>7. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</p>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTN)</p> <p>1. Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, chế biến, vận chuyển sản phẩm, đảm bảo không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</p> <p>2. Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bao quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, lạnh, sản phẩm khô. Trường hợp có sử dụng phụ gia, hóa chất trong bao quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn của cơ quan chức năng, có bao bì, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/12/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</p> <p>3. Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bao quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</p> <p>4. Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</p>	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN LƯƠNG**  
Số: 07/HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày..01.. tháng ..01.. năm..2017, tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GÁM, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GÁM**  
Đại diện: Bà Bùi Thị Gám Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.  
Điện thoại: 01652288118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, cơ quan cấp Giấy đăng ký kinh doanh là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng.

**Bên B (bên bán):**

Đại diện: PHẠM VĂN SANG Chức vụ: .....  
Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Tiên Lãng, Hải Phòng.....  
Số CMND: 031066.003.468 Ngày cấp: 05/07/2017 Nơi cấp: C.A.H.P.....  
Điện thoại: 078.215.6170.....

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Lương sống

-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ vào tiêu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021  
ngày 01 tháng 01 năm 2021...

**Điều 2: Giá cả của hợp đồng.**

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

**Điều 3: Phương thức thanh toán.**

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

**Trách nhiệm của bên A:**

-Bố trí người, phương tiện đến nhận và vận chuyển hàng hóa thực phẩm.

-Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

**Trách nhiệm bên B:**

-Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ,...) theo đơn của bên A.

-Cung cấp lợn còn sống, nguyên con không bị lở loét da, phải đảm bảo an toàn không tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, không ô nhiễm, phải tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh... cho bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn về thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về chi phí điều trị và chi phí khác

-Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy định nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

-Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên A

**Điều 5: Các điều khoản khác.**

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC  
Bùi Văn Tâm

ĐẠI DIỆN BÊN B

Sáng  
Phạm Văn Sang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Lương, ngày 01 tháng 01 năm 2021

**BẢN CAM KẾT**

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: UBND Thị trấn Tiền Lương

Tôi là: PHẠM VĂN SANG  
Số chứng minh thư: 031.066.003.468 Ngày cấp: 05/07/2017 Nơi cấp: CAMP  
Chủ cơ sở sản xuất: Phạm Văn Sang  
Địa điểm sản xuất: Khu 5, Thị trấn Tiền Lương, TP.  
Địa chỉ liên hệ: Khu 5, Thị trấn Tiền Lương, TP.  
Điện thoại: Fax: 078 45 6789-mail  
Mặt hàng sản xuất: Lợn nái sống  
Nơi tiêu thụ sản phẩm: Doanh nghiệp tư nhân Thành Tâm

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong:

Trồng trọt

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND

K. CHỦ TỊCH

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Sáng  
Phạm Văn Sang



PHÓ CHỦ TỊCH  
Phạm Văn Sỹ

Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất ban đầu nhỏ lẻ

<p><b>1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không bao đảm sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải đã rửa, sơ chế sản phẩm.</li> <li>Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách; tuân thủ thời gian ngưng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</li> <li>Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông. Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoai mục.</li> <li>Cơ trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bao quản và vận chuyển, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để chôn xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>2. Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, để vệ sinh, khử trùng, nơi để chứa, ủ chất thải rắn, có hồ để xử lý chất thải lỏng, vệ sinh môi trường.</li> <li>Giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, đúng theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi, thú y.</li> <li>Thực ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải bảo đảm vệ sinh cho vật nuôi và người sử dụng sản phẩm đồng xuất.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải được hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bao đảm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</li> <li>Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</li> <li>Thực ăn đúng cho nuôi trồng thủy sản phải bao đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Bùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bao quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng quy hoạch, có hệ thống giao thông vận chuyển muối.</li> <li>Có hệ thống kênh bao đảm việc cấp nước mặn cho con người và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.</li> <li>Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất phải được kiểm tra, phân tích để đảm bảo không gây ô nhiễm, bao đảm an toàn thực phẩm.</li> <li>Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho dùng, thoát nước thải sinh hoạt hoặc nước thải của các công trình.</li> <li>Cơ trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất, thu gom và bao quản muối phù hợp, bao đảm không gây ô nhiễm.</li> <li>Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Cơ trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bao quản và vận chuyển không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bao quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế, đông lạnh... phù hợp có sử dụng phụ gia, hóa chất (trùng bào quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn loại dùng cho thực phẩm, có bao bì, nhãn mác rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</li> <li>Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bao quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN ÓC

Số: 06/HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01 tháng 02 năm 2017; tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM, chúng tôi gồm:

Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM

Đại diện: Bà Bùi Thị Gắm

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 01652288118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Bên B (bên bán):

Đại diện: ĐOÀN VĂN BÌNH Chức vụ: .....

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Tiên Lãng, Hải Phòng

Số CMND: 131071005857 Ngày cấp: 28.10.2017 Nơi cấp: Cục cảnh sát

Điện thoại: 092.9665.999

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như

au:

Điều 1: Nội dung hợp đồng.

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Óc tự nhiên

-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ tiêu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017  
ngày 01 tháng 01 năm 2017

**Điều 2: Giá cả của hợp đồng.**

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

**Điều 3: Phương thức thanh toán.**

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

**Trách nhiệm của bên A:**

- Hàng hóa được mang đến phải kiểm tra số lượng, chất lượng hàng hóa thực phẩm (kích cỡ...) theo đơn hàng đã đặt.

- Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

**Trách nhiệm bên B:**

- Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ...) theo của bên A.

- Cung cấp ốc tự nhiên, nguyên con không bị lở loét da, phải đảm bảo an toàn không tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, không ôi thiu, phải tươi ngon, đảm bảo an toàn phẩm...) cho bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật chi phí điều trị và chi phí khác

- Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

- Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên

**Điều 5: Các điều khoản khác.**

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản, mỗi bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC  
Huỳnh Văn Tấn

ĐẠI DIỆN BÊN B

*[Signature]*  
Huỳnh Văn Tấn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày 01 tháng 01 năm 2017

**BẢN CAM KẾT**

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: UBND Thị trấn Tiên Lãng Huyện Tiên Lãng TP.Hồ

Tôi là: Đoàn Văn Bình

Số chứng minh thư: 03107100388 Ngày cấp: 28/03/2017 Nơi cấp: CA TP.Hồ

Chủ cơ sở sản xuất: Đoàn Văn Bình

Địa điểm sản xuất: Khu 5 Thị trấn TL

Địa chỉ liên hệ: Khu 5 Thị trấn TL

Điện thoại: ....., Fax: 0829665999 Email .....

Mặt hàng sản xuất: Ốc tự nhiên

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Gấm

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của

Bản cam kết này trong:

Trồng trọt  Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản  Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang

sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở

giữ 01 bản.

TM.UBND

CT. CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH  
Phạm Văn Sỹ

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

*[Signature]*  
Đoàn Văn Bình

<p><b>1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không bảo đảm sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.</li> <li>Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách; tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</li> <li>Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng. Đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông; Sử dụng phân bón cơ đã được ủ hoai mục.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bảo quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>2. Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, dễ vệ sinh, không có nơi để chứa, ủ chất thải rắn, có hồ để xử lý chất thải rắn, nước thải, vệ sinh môi trường.</li> <li>Giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, đúng theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi, thú y.</li> <li>Thức ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm và người sử dụng sản phẩm động vật.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải có hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bảo đảm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</li> <li>Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</li> <li>Thức ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Bùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bảo quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng quy hoạch, có hệ thống giao thông vận chuyển muối.</li> <li>Có hệ thống kênh bảo đảm việc cấp nước mặn cho sản xuất muối và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.</li> <li>Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối, bảo đảm an toàn thực phẩm.</li> <li>Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho dùng để thu nước thu sinh hoạt hoặc nước thải của các công trình khác.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất, thu hoạch và bảo quản muối phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản và vận chuyển sản phẩm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bảo quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế, đông lạnh; hộp có sử dụng phụ gia, hóa chất trong bảo quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn loại dùng cho thực phẩm, có bao bì, nhãn mác rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</li> <li>Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN RAU CŨ  
Số: 01/HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01.. tháng 01.. năm 2017, tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM, chúng tôi gồm:

Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM

Đại diện: Bà Bùi Thị Gắm Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Bên B (bên bán): .....

Đại diện: Nguyễn Hải Ngân Chức vụ: .....

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Tiên Lãng, Hải Phòng

Số CMND: 03.159.0046 Ngày cấp: 15/11/2008. Nơi cấp: C.A.M.P.

Điện thoại: 093.4204.741

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Các loại rau ăn lá, ăn quả, ăn củ (theo mùa vụ). 1kg... 1kg... rau... củ... cà,

-Đơn vị tính: kg

-Giá : theo sự thỏa thuận giữa hai bên, có điều chỉnh theo giá lên hoặc xuống của ngày điều chỉnh một lần nếu ngoài thị trường có biến động từ 15% trở lên, hàng tuần báo giá các mặt hàng cho bên A.

-Số lượng hàng: Bên B giao hàng theo đơn đặt hàng của bên A, thời gian và địa điểm theo thỏa thuận.

**Điều 2: Chất lượng và quy cách hàng hóa**

Các loại rau ăn lá, ăn quả phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, được thu hoạch gian cách ly thuốc bảo vệ thực vật (nếu có sử dụng) dư lượng nitrat nếu có trên sản phẩm vượt ngưỡng cho phép theo quy định hiện hành của bộ y tế.

Rau củ quả khi giao được đảm bảo còn tươi, không được khô, héo, dập nát.

**Điều 3: Phương thức giao nhận hàng hóa**

Bên B giao hàng cho bên A theo thời gian và địa điểm của bên A yêu cầu bằng phương tiện chuyên của bên B. Trong trường hợp bên A đến trực tiếp cơ sở của bên B lấy hàng thì chuyển sẽ được khấu trừ 10% vào đơn giá của bên B.

Khi nhận hàng, bên A có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa, phát hiện hàng hóa thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng thì lập biên bản tại chỗ, xác nhận.

**Điều 4: Phương thức thanh toán**

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt (VND) sau mỗi lần giao, nhận hàng

**Điều 5: Trách nhiệm của các bên**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản thỏa thuận trên, không đơn đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 10%)

Bên B cung cấp cho bên A các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng minh sản phẩm an toàn khi sử dụng ( như bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn trong )

**Điều 6: Giải quyết tranh chấp hợp đồng**

- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Nhiệm sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh đồng thì ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam của hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hòa giải. Trường hợp về chất lượng hàng hóa, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, quan giám định là kết luận cuối cùng.

-Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

**Điều 7: Chấm dứt hợp đồng**

-Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:

Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

Khi một trong hai bên đề nghị chấm dứt hợp đồng với lý do chính đáng và phải thông báo cho bên còn lại trước 15 ngày .

**Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng**

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết ngày 01/1/2024

Hợp đồng này được đánh thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị như nhau.



GIÁM ĐỐC  
Đinh Thị Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN B

Ngân  
Nguyễn Hải Ngân

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 6... tháng 8 năm 2021

BẢN CAM KẾT

sản xuất thực phẩm an toàn/

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị trấn Tiên Lương, H.P.

Tôi là: Nguyễn Hải Ngân

Số chứng minh thư: 031590046. Ngày cấp: 15/12/2008. Nơi cấp: P.Đ. Hải Phòng

Chủ cơ sở sản xuất: rau sạch theo mùa

Địa điểm sản xuất: Canh đồng Mue 5

Địa chỉ liên hệ: Khu 5 thị trấn Tiên Lương Hải Phòng

Điện thoại:....., Fax: 0934204771. E-mail .....

Mặt hàng sản xuất: rau sạch theo mùa

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Tâm

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong:

Trồng trọt  Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản  Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND

K.T. CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tý

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngân  
Nguyễn Hải Ngân

<p>1. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>2. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>3. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>4. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>5. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>6. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>7. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>8. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>	<p>1. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>2. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>3. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>4. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>5. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>6. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>7. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>8. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>
<p>1. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>2. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>3. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>4. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>5. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>6. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>7. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>8. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>	<p>1. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>2. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>3. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>4. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>5. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>6. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>7. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>8. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>
<p>1. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>2. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>3. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>4. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>5. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>6. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>7. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>8. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>	<p>1. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>2. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>3. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>4. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>5. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>6. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>7. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>8. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>
<p>1. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>2. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>3. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>4. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>5. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>6. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>7. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>8. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>	<p>1. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>2. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>3. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>4. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>5. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>6. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>7. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p> <p>8. Đối với cơ sở chế biến nước mắm tại xã hội chủ nghĩa Việt Nam...</p>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYỄN TẮC MUA BÁN RAU CŨ**  
 Số: 04/HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ ..... phút, ngày 04. tháng 08. năm 2017, tại **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THẠNH GÂM**, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THẠNH GÂM**  
 Chức vụ: Giám đốc  
 Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.  
 Điện thoại: 035.2228.118

**Bên B (bên bán): NGUYỄN THỊ THÚY**  
 Chức vụ: .....  
 Địa chỉ: Khu 7, Thị trấn Tiên Lãng, Hải Phòng.  
 Số CMND: 0341650642.Ngày cấp: 04/12/2016. Nơi cấp: Cục Cảnh sát.....  
 Điện thoại: 078.835.8.834

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như Điều 1: Nội dung hợp đồng.

Bên A mua hàng của Bên B, cụ thể như sau:

Tên hàng hóa: Các loại rau ăn lá, ăn quả, ăn củ (theo mùa vụ).  
 Đơn vị tính: kg

-Giá : theo sự thỏa thuận giữa hai bên, có điều chỉnh theo giá lên hoặc xuống của thị trường. Ngày điều chỉnh một lần nếu ngoài thị trường có biến động từ 15% trở lên, hàng tuần báo giá các mặt hàng cho bên A.

-Số lượng hàng: Bên B giao hàng theo đơn đặt hàng của bên A, thời gian và địa điểm theo thỏa thuận.

### Điều 2: Chất lượng và quy cách hàng hóa

Các loại rau ăn lá, ăn quả phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, được thu hoạch theo quy cách ly thuốc bảo vệ thực vật (nếu có sử dụng) dư lượng nitrat nếu có trên sản phẩm vượt ngưỡng cho phép theo quy định hiện hành của bộ y tế.

Rau củ quả khi giao được đảm bảo còn tươi, không được khô, héo, dập nát.

### Điều 3: Phương thức giao nhận hàng hóa

Bên B giao hàng cho bên A theo thời gian và địa điểm của bên A yêu cầu bằng phương tiện chuyên của bên B. Trong trường hợp bên A đến trực tiếp cơ sở của bên B lấy hàng thì bên B sẽ được khấu trừ 10% vào đơn giá của bên B.

Khi nhận hàng, bên A có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa và phát hiện hàng hóa thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu xác nhận.

### Điều 4: Phương thức thanh toán

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt (VND) sau mỗi lần giao, nhận hàng.

### Điều 5: Trách nhiệm của các bên

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản thỏa thuận trên, không đơn phương đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện. Bên nào không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm).

Bên B cung cấp cho bên A các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa và minh sản phẩm an toàn khi sử dụng (như bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn trong trường hợp cần thiết).

### Điều 6: Giải quyết tranh chấp hợp đồng

- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Những tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp, hai bên phải ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam cùng các tổ chức ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hòa giải. Trường hợp không hòa giải được, hai bên mới cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết quả giám định là kết luận cuối cùng.

-Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

### Điều 7: Chấm dứt hợp đồng

-Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:

Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng.

Khi một trong hai bên đề nghị chấm dứt hợp đồng với lý do chính đáng và phải thông báo cho bên còn lại trước 15 ngày.

### Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết ngày 01/1/2024

Hợp đồng này được đánh thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị như nhau.



GIÁM ĐỐC  
Đài Thị Giám

ĐẠI DIỆN BÊN B

Đài Thị Giám

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Lãng ngày 01 tháng 01 năm 2022

BẢN CAM KẾT

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: UBND Thị trấn Tiền Lãng

Tôi là: Nguyễn Thị Thu

Số chứng minh thư: 031165061911. Ngày cấp: 04/02/2014. Nơi cấp: Cục Cảnh sát

Chủ cơ sở sản xuất: Nguyễn Thị Thu

Địa điểm sản xuất: Khu 7 Thị trấn Tiền Lãng TP

Địa chỉ liên hệ: Khu 7 Thị trấn TL TP

Điện thoại: , Fax: 0788358894 E-mail

Mặt hàng sản xuất: Rau cải lá cải quế

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Nhà máy nông nghiệp nhân Thành Công

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong:

Trồng trọt

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND

CT. CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sỹ

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thu  
Nguyễn Thị Thu

<p><b>1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm. Không bảo đảm sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.</li> <li>Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách; tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</li> <li>Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì. Tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông. Sử dụng phân bón có đã được ủ hoai mục.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bảo quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>2. Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chuong nuôi phải tách biệt với nhà ở, để vệ sinh, khử trùng, khử khuẩn, có hệ thống xử lý chất thải, xử lý nước thải, xử lý sinh môi trường.</li> <li>Giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, được theo dõi nguồn gốc của cán bộ chăn nuôi, thú y.</li> <li>Thức ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải được kiểm tra, phân tích và người sử dụng sản phẩm đồng ý.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải được ghi rõ trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật chăn nuôi, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</li> <li>Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</li> <li>Thức ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Đùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bảo quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng quy hoạch, có hệ thống giao thông vận chuyển muối.</li> <li>Có hệ thống kênh bảo đảm việc cấp nước mặn cho sản xuất muối và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.</li> <li>Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối, bảo đảm an toàn thực phẩm.</li> <li>Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho dùng sinh hoạt hoặc nước thải của các công trình khác.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất, thu hoạch và bảo quản muối phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.</li> <li>Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản và vận chuyển; không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bảo quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế, đông lạnh; hợp có sử dụng phụ gia, hóa chất trong bảo quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn loại dùng cho thực phẩm, có bao bì, nhãn mác rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</li> <li>Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TÁC MUA BÁN RAU**  
Số: 05/HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01 tháng 08 năm 2021, tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Đại diện: Bà Bùi Thị Gắm Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 0352.288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán): NỮ THỊ LIÊN**

Đại diện: Chức vụ:

Địa chỉ: Khu 5, Thị trấn Tiên Lãng - Hải Phòng

Số CMND: 031161199 Ngày cấp: 04/03/2010 Nơi cấp: CATT

Điện thoại: 0376.488.434

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Rau sạch, củ quả theo mùa (hoai tây, khoai tây, bí, cà rốt, củ chua, ...)
- Đơn vị tính: kg

Giá: theo sự thỏa thuận giữa hai bên, có điều chỉnh theo giá lên hoặc xuống hàng ngày điều chỉnh một lần nếu ngoài thị trường có biến động từ 15% trở lên, hàng tuần điều chỉnh giá các mặt hàng cho bên A.

Số lượng hàng: Bên B giao hàng theo đơn đặt hàng của bên A, thời gian và địa điểm giao hàng theo thỏa thuận.

### Điều 2: Chất lượng và quy cách hàng hóa

Các loại rau ăn lá, ăn quả phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, được thu hoạch đúng quy cách ly thuốc bảo vệ thực vật (nếu có sử dụng) dư lượng nitrat nếu có trên sản phẩm vượt ngưỡng cho phép theo quy định hiện hành của bộ y tế.

Rau củ quả khi giao được đảm bảo còn tươi, không được khô, héo, dập nát.

### Điều 3: Phương thức giao nhận hàng hóa

Bên B giao hàng cho bên A theo thời gian và địa điểm của bên A yêu cầu bằng phương tiện chuyên của bên B. Trong trường hợp bên A đến trực tiếp cơ sở của bên B lấy hàng thì bên B chuyển sẽ được khấu trừ 10% vào đơn giá của bên B.

Khi nhận hàng, bên A có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa và phát hiện hàng hóa thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu xác nhận.

### Điều 4: Phương thức thanh toán

- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt (VND) sau mỗi lần giao, nhận hàng.

### Điều 5: Trách nhiệm của các bên

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản thỏa thuận trên, không đơn phương đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện hợp đồng không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 120 triệu VND).

Bên B cung cấp cho bên A các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng hóa minh sản phẩm an toàn khi sử dụng (như bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn trong trường hợp cần thiết).

### Điều 6: Giải quyết tranh chấp hợp đồng

- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Những phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp hợp đồng thì ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam cùng các tổ chức hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thể thương lượng, hòa giải được, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết quả giám định là kết luận cuối cùng.

- Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

### Điều 7: Chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng
- Khi một trong hai bên đề nghị chấm dứt hợp đồng với những lý do chính đáng và phải thông báo cho bên còn lại trước 15 ngày.

### Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng

Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày, ngày kí đến hết ngày 01 tháng 08 năm 2024

Hợp đồng này được đánh thành 02 bản, có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.



GIÁM ĐỐC  
Bùi Thị Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Thị Liên

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tiền Lãng, ngày 01 tháng 08 năm 2021

BẢN CAM KẾT

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: UBND Thu Tiên Tiên Lãng

Tôi là: Vũ Thị Liên

Số chứng minh thư: 031161199 Ngày cấp: 4/3/2010 Nơi cấp: CAP

Chủ cơ sở sản xuất:

Địa điểm sản xuất: Khu 5 Thị trấn Tiên Lãng Hải Phòng

Địa chỉ liên hệ: Khu 5 Thị trấn Tiên Lãng Hải Phòng

Điện thoại: Fax: 0376.488.434 E-mail

Mặt hàng sản xuất: Rau ăn lá các loại, củ quả theo mùa

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Docuiv nghiệp u nhân Thanh Xuân

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong:

Trồng trọt

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau. cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND

CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Văn Sỹ

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Liên  
Vũ Thị Liên

Quy định về điều kiện bao đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất ban đầu như là	
<p><b>1. Đối với cơ sở trồng trái cây</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014 TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không bao đảm sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.</li> <li>Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng cách, tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</li> <li>Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông. Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoại mục.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bao quản và vận chuyển, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để chờ xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</li> <li>Duy trì các điều kiện bao đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>2. Đối với cơ sở chăn nuôi gia súc</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014 TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, để vệ sinh, khử trùng, khử mùi, có hệ thống xử lý chất thải chăn nuôi.</li> <li>Giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, không mắc bệnh, theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi thú y.</li> <li>Thức ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải bảo đảm an toàn, tươi ngon và nguồn sử dụng sản phẩm động vật phải được xử lý phù hợp.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải được hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bao đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản như là</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014 TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bao đảm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</li> <li>Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</li> <li>Thức ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Bùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bao quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bao đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bao đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014 TT-BNN/PTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng cảnh báo ô nhiễm, có hệ thống giao thông vận chuyển thuận tiện.</li> <li>Có hệ thống kênh bao đảm việc cấp nước mặn cho sản xuất muối và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.</li> <li>Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối phải được kiểm tra, bao đảm an toàn thực phẩm.</li> <li>Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho sinh hoạt và tưới tiêu nước thải sinh hoạt hoặc nước thải của các công trình khác.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất, thu gom và bao quản muối phù hợp, bao đảm không gây ô nhiễm cho sản phẩm.</li> <li>Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bao đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản như là</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014 TT-BNN/PTNT)</p> <p>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bao quản và vận chuyển sản phẩm, không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</p> <p>Trong phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bao quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: rau, sống, sơ chế, đông lạnh, sơ chế sử dụng phụ gia, hóa chất trong bao quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn loại dùng cho thực phẩm, có bao bì, nhãn mác rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</p> <p>Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bao quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</p> <p>Duy trì các điều kiện bao đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</p>	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN RAU CŨ**  
Số: 02/HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01 tháng 06 năm 2017, tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**  
Đại diện: Bà Bùi Thị Gắm Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.  
Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán):** .....  
Đại diện: Hoàng Thị Thủy Nga Chức vụ: .....  
Địa chỉ: Khu 1, Thị trấn Tiên Lãng, Hải Phòng.  
Số CMND: 031990229 Ngày cấp: 16/09/2013 Nơi cấp: CA TP.  
Điện thoại: 037 479 5812

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**  
Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:  
- Tên hàng hóa: Các loại rau ăn lá, ăn quả, ăn củ (theo mùa vụ) măng, thì, đậu, cà, .....  
- Đơn vị tính: kg

**Giá**: theo sự thỏa thuận giữa hai bên, có điều chỉnh theo giá lên hoặc xuống của hàng hóa. Ngày điều chỉnh một lần nếu ngoài thị trường có biến động từ 15% trở lên, hàng tuần báo giá các mặt hàng cho bên A.

**Số lượng hàng**: Bên B giao hàng theo đơn đặt hàng của bên A. Thời gian và địa điểm giao hàng ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

**Điều 2: Chất lượng và quy cách hàng hóa**  
Các loại rau ăn lá, ăn quả phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, được thu hoạch theo quy cách ly thuốc bảo vệ thực vật (nếu có sử dụng) dư lượng nitrat nếu có trên sản phẩm vượt ngưỡng cho phép theo quy định hiện hành của bộ y tế.

Rau củ quả khi giao được đảm bảo còn tươi, không được khô, héo, dập nát.

**Điều 3: Phương thức giao nhận hàng hóa**  
Bên B giao hàng cho bên A theo thời gian và địa điểm của bên A yêu cầu bằng phương tiện chuyên của bên B. Trong trường hợp bên A đến trực tiếp cơ sở của bên B lấy hàng thì chuyên sẽ được khấu trừ 10% vào đơn giá của bên B.

Khi nhận hàng, bên A có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa và phát hiện hàng hóa thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng thì lập biên bản tại chỗ, xác nhận.

**Điều 4: Phương thức thanh toán**  
- Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt (VND) sau mỗi lần giao, nhận hàng.

**Điều 5: Trách nhiệm của các bên**  
Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản thỏa thuận trên, không đơn đổi hoặc hủy bỏ hợp đồng bên nào không thực hiện hoặc đơn phương đình chỉ thực hiện. Không có lý do chính đáng sẽ bị phạt 10% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm (cao nhất là 12).

Bên B cung cấp cho bên A các loại giấy tờ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hàng minh sản phẩm an toàn khi sử dụng (như bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn trong trồng).

**Điều 6: Giải quyết tranh chấp hợp đồng**  
- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Những sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh đồng thì ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam cùng hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hòa giải. Trường hợp về chất lượng hàng hóa, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, là quan giám định là kết luận cuối cùng.

- Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

**Điều 7: Chấm dứt hợp đồng**  
- Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong trường hợp sau:  
Hết thời hạn hiệu lực của hợp đồng.  
Khi một trong hai bên đề nghị chấm dứt hợp đồng với lý do chính đáng và phải thông báo cho bên còn lại trước 15 ngày.

**Điều 8: Hiệu lực của hợp đồng**  
Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký kết đến hết ngày 01/10/2024.  
Hợp đồng này được đánh thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản có giá trị như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A  
DOANH NGHIỆP  
TU NHẬN  
THANH GIẢN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG  
GIÁM ĐỐC  
Bùi Chí Lâm

ĐẠI DIỆN BÊN B  
Thị Thuý Nga  
Hương Thị Thuý Nga

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Niên.. Lãng, ngày..01.. tháng..08..năm 2021

BẢN CAM KẾT

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi:.....UBND.....Thị trấn.....Niên Lãng.....

Tôi là:.....Hoàng Thị Thủy Nga.....

Số chứng minh thư: 031.990.329..... Ngày cấp: 16/09/2013..... Nơi cấp:.....CAMP.....

Chủ cơ sở sản xuất:.....Hoàng Thị Thủy Nga.....

Địa điểm sản xuất:.....Hu 1.....Thị trấn.....Niên Lãng.....HP.....

Địa chỉ liên hệ:.....Hu 1.....Thị trấn.....Niên Lãng.....HP.....

Điện thoại:....., Fax: 0374.79.08.62 E-mail .....

Mặt hàng sản xuất:.....rau ăn lá (mồng tơi, rau đay, rau cải, ...)?.....

Nơi tiêu thụ sản phẩm:.....Nhà nghiệp M nhân Thuận Cẩm.....

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong:

Trồng trọt

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND

CHỦ TỊCH



HỒ CHỮ TỊCH

Phạm Văn Sỹ

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nga

Hoàng Thị Thủy Nga

<p><b>1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không làm chôn sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn thực phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải đã rửa, sử chế sản phẩm.</li> <li>Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách; tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</li> <li>Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông; Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoai mục.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bảo quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>2. Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, để vệ sinh, khử trùng, nơi để chứa, ủ chất thải rắn, có hồ để xử lý chất thải lỏng, y, vệ sinh môi trường.</li> <li>Giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, không mang mầm bệnh, theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi, thú y.</li> <li>Thức ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải được xử lý, xử lý cho vật nuôi và người sử dụng sản phẩm được rõ ràng.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải được ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Bảo đảm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</li> <li>Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</li> <li>Thức ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Đùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bảo quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng quy hoạch, có hệ thống giao thông vận chuyển muối.</li> <li>Có hệ thống kênh bảo đảm việc cấp nước mặn cho sản xuất muối và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.</li> <li>Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối phải được bảo đảm an toàn thực phẩm.</li> <li>Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho sản xuất muối và sinh hoạt hoặc nước thải của các cơ sở sản xuất khác.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất muối và bảo quản muối phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.</li> <li>Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu lao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bảo quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế, đông lạnh, sấy khô (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</li> <li>Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN RAU**  
Số: 03/HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01 tháng 08 năm 2017 tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GÁM, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GÁM**  
Đại diện: Bà Bùi Thị Gám Chức vụ: Giám đốc  
Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.  
Điện thoại: 0352.288.118

**Bên B (bên bán): NGUYỄN THỊ HỒNG NGỰ**  
Đại diện: Chức vụ:  
Địa chỉ: Khu 5 - Thị trấn - Tiên Lãng, Hải Phòng  
Số CMND: 031172003648 Ngày cấp: 28/04/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh sát.  
Điện thoại: 0326 771 918

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Củ quả, rau sạch theo mùa (cà chua, bí xanh, bí đỏ, ...)

- Đơn vị tính: kg



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày 01 tháng 8 năm 2021

BẢN CAM KẾT

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: Ủy Ban nhân dân Thị trấn Tiên Lãng Hải Phòng

Tôi là: Nguyễn Thị Hồng

Số chứng minh thư: 031172003648 Ngày cấp: 28/4/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát

Chủ cơ sở sản xuất: lau sach theo mùa

Địa điểm sản xuất: Bãi đống khu 5

Địa chỉ liên hệ: Khu 5 thị trấn Tiên Lãng Hải Phòng

Điện thoại:....., Fax: 052677118 E-mail .....

Mặt hàng sản xuất: lau sach, các quả theo mùa

Nơi tiêu thụ sản phẩm: kinh doanh tự nhiên trực tiếp

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong:

Trồng trọt  Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản  Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND

CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH  
Phạm Văn Uy

Chủ cơ sở sản xuất

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hồng

<p><b>Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất thực phẩm an toàn</b></p> <p><b>1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm. Không bảo đảm sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>2. Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.</li> <li>3. Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thời điểm, đúng liều lượng và nồng độ, đúng cách, tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</li> <li>4. Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông; Sử dụng phân bón có đã được ô nhiễm.</li> <li>5. Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bao quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>6. Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>7. Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong túi vải chứa kín, đúng nơi quy định để xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</li> <li>8. Thuyết trình các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>2. Đối với cơ sở sản xuất nhỏ lẻ</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, để vật nuôi, để gia súc, gia cầm, nơi để thức ăn, chất thải rắn, có hồ để xử lý chất thải y, vệ sinh môi trường.</li> <li>2. Giồng vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi, thú y.</li> <li>3. Thức ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải được phân phối cho vật nuôi và người sử dụng sản phẩm được phân phối.</li> <li>4. Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học được sử dụng theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.</li> <li>5. Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>6. Duyệt các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đào đầm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</li> <li>2. Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</li> <li>3. Thức ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</li> <li>4. Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</li> <li>5. Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Đùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>6. Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bao quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>7. Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>8. Duyệt các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng cấm, phương, có hệ thống giao thông vận chuyển muối.</li> <li>2. Có hệ thống kênh bảo đảm việc cấp nước mặn cho gia súc, gia cầm và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.</li> <li>3. Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất thực phẩm.</li> <li>4. Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho cả nuôi trồng thủy sản và khai thác muối hoặc nước thải của các công đoạn.</li> <li>5. Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất và bao quản muối phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm.</li> <li>6. Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>7. Duyệt các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bao quản và vận chuyển không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>2. Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bao quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế, đông lạnh, sấy khô, sử dụng phụ gia, hóa chất trong bao quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn loại dùng cho thực phẩm, có bao bì, nhãn rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</li> <li>3. Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bao quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>4. Duyệt các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tân Lăng, ngày 05 tháng 2 năm 2021

**BẢN CAM KẾT**  
sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Lăng

Tôi là: Nguyễn Thị Thanh

Số 3 CMTNB/CCCD: 081124003819 Ngày cấp: 11/08/2017 Nơi cấp: Cục Cảnh Sát

Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Khu 4 Thị trấn Tân Lăng

Chủ cơ sở sản xuất: Nguyễn Thị Thanh

Địa chỉ liên hệ (ghi rõ số nhà, thôn/xóm), tổ dân phố, xã/phường, huyện/quận: Số nhà 162 Khu 4 Thị trấn Tân Lăng - Hải Phòng

Điện thoại: 0984818992, Fax: E-mail:

Địa điểm và quy mô sản xuất: (cán ghi rõ vị trí xú đồng, diện tích trồng trọt hoặc diện tích mặt nước nuôi, ...):

Mặt hàng sản xuất (ghi rõ những loại cây trồng, con vật nuôi, loài thủy sản nuôi chính): E. Hóc gạo

Nơi tiêu thụ sản phẩm (Ghi rõ tên đơn vị, công ty địa chỉ, số điện thoại):

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của Bản cam kết này trong lĩnh vực:

Trồng trọt  Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản  Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

**Ghi chú:**

1. Chỉ áp dụng với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ (không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký đầu tư) thực hiện theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ.

2. Tên địa phương: Huyện Tân Lăng, Xã Hải Phòng và phường, thị trấn

3. Chỉ áp dụng cho người dân địa phương có CCCD - Căn cước công dân gắn chip và giấy tờ tùy thân: CCCD số: 081124003819

4. Xác thực quyền lợi của người dân địa phương về nội dung của bản cam kết này.

Người nhận ký: Nguyễn Thị Thanh

Chủ cơ sở sản xuất  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
Nguyễn Thị Thanh

  
 Phó Chủ tịch  
Phạm Văn Tý

Công chức Tư pháp - Hộ tịch  
Nguyễn Thị Minh

**1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ**  
(theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

- Địa điểm sản xuất không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không bao đảm sản xuất thực phẩm an toàn.
- Nguồn nước tưới không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.
- Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng cách; đúng thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.
- Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông. Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoai mục.
- Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bao quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.
- Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
- Vào bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.
- Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

**3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ**  
(theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

- Bao đảm các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.
- Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.
- Thực ăn đúng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.
- Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.
- Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Bùn thải từ ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.
- Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bao quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.
- Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
- Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

**5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ**  
(theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

- Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bao quản, vận chuyển sản phẩm, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.
- Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bảo quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, lạnh, sản phẩm khô. Trường hợp có sử dụng phụ gia, hóa chất trong bảo quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn cho thực phẩm, có bao bì, nhãn mác, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).
- Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
- Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

**2. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối nhỏ lẻ**  
(theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

- Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, để tránh nguy cơ ô nhiễm, phải có nơi để chứa, xử lý chất thải để xử lý chất thải lỏng, đảm bảo vệ sinh môi trường.
- Giồng vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, không mắc bệnh, tiêm phòng các bệnh theo hướng dẫn của cán bộ thú y.
- Thực ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải bảo đảm không gây độc hại cho vật nuôi và người chăn nuôi.
- Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý cải tạo môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.
- Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
- Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

**4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối nhỏ lẻ**  
(theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

- Địa điểm sản xuất, khai thác muối phải nằm trong quy hoạch của địa phương, có hệ thống giao thông, điện, nước.
- Có hệ thống kênh bao đảm việc cấp nước tưới, tiêu thoát nước mưa và không gây nhiễm môi trường xung quanh.
- Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối không bị ô nhiễm, bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Không sử dụng chung hệ thống cấp nước tưới, tiêu thoát nước cho sản phẩm khác.
- Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để thu hoạch, vận chuyển và bao quản muối, phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm vào muối.
- Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
- Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

**6. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối nhỏ lẻ**  
(theo Điều 9 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)

- Địa điểm sản xuất, khai thác muối phải nằm trong quy hoạch của địa phương, có hệ thống giao thông, điện, nước.
- Có hệ thống kênh bao đảm việc cấp nước tưới, tiêu thoát nước mưa và không gây nhiễm môi trường xung quanh.
- Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối không bị ô nhiễm, bảo đảm an toàn thực phẩm.
- Không sử dụng chung hệ thống cấp nước tưới, tiêu thoát nước cho sản phẩm khác.
- Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để thu hoạch, vận chuyển và bao quản muối, phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm vào muối.
- Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.
- Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN GẠO**  
**Số: /HĐNTMB**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01 tháng 01 năm 2017, tại DOANH NGHIỆP

**TƯ NHÂN THANH GẮM**, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Đại diện: Bà Bùi Thị Gấm

Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 01652288118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017,

nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán):**.....

Đại diện: NGUYỄN THỊ HANH..... Chức vụ:.....

Địa chỉ: Đường 4, Thị trấn Tiên Lãng, Huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng.....

Số CMND: 031174003889..... Ngày cấp: 11/09/2017..... Nơi cấp: Cục Cảnh sát.....

Điện thoại: 0984 918 992.....

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

-Tên hàng hóa: Gạo các loại

-Đơn vị tính: kg

-Giá : theo giá cả thị trường tại thời điểm giao nhận hàng.

-Số lượng hàng: Bên B giao hàng theo đơn đặt hàng của bên A.

### **Điều 2: Chất lượng và quy cách hàng hóa**

1. Các loại gạo bên B bán cho bên A phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, không có tồn dư thuốc bảo vệ thực vật trên sản phẩm.

-Tỷ lệ tằm: 5%

-Độ ẩm: không quá 14%

-Tỷ lệ hạt hỏng, hạt ẩm vàng: không quá 0.5%

-Thóc: 0%

-Gạo vụ mới nhất tại thời điểm bên A đặt hàng.

2. Quy cách đóng gói: đóng bao PP mới loại 25kg, 50kg,...

### **Điều 3: Phương thức giao nhận hàng hàng hóa**

1. Bên B giao hàng cho bên A theo thời gian và địa điểm bên A yêu cầu, bằng phương tiện của bên B.

2. Trách nhiệm của hai bên:

-Bên A có trách nhiệm nhận hàng đúng lịch đã thỏa thuận khi bên B đến giao hàng.

-Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đủ hàng, đảm bảo chất lượng, chủng loại cho bên A như thỏa thuận. Ngoài ra bên B phải cung cấp cho bên A những giấy tờ cần thiết chứng minh nguồn gốc, xuất xứ, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện trong xay xát, kinh doanh gạo.

### **Điều 4: Phương thức thanh toán**

-Thanh toán bằng tiền mặt. Bên A thanh toán cho bên B 100% giá trị đơn hàng mỗi tháng một lần.

-Thanh toán tiền đầy đủ, đúng kỳ hạn theo đơn đặt hàng và giá cả đã thỏa thuận. Bên B có quyền trả lại những sản phẩm xét thấy không đảm bảo chất lượng.

### **Điều 5: Trách nhiệm vật chất trong việc thực hiện hợp đồng**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận, không được đơn phương thay đổi hay hủy bỏ hợp đồng.

### **Điều 6: Giải quyết tranh chấp hợp đồng**

- Hai bên phải chủ động thông báo cho nhau về tiến độ thực hiện hợp đồng. Những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng có nguy cơ dẫn tới không đảm bảo tốt cho việc thực hiện hợp đồng, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau tìm cách giải quyết. Trường hợp có tranh chấp về hợp đồng thì ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm phối hợp với Hội Nông dân Việt Nam cùng cấp và Hiệp hội ngành hàng tổ chức và tạo điều kiện để hai bên thương lượng, hòa giải. Trường hợp có tranh chấp về chất lượng hàng hóa, hai bên mời cơ quan giám định có thẩm quyền tới giám định, kết luận của cơ quan giám định là kết luận cuối cùng.

- Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

**Điều 7: Hiệu lực của hợp đồng**

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký đến hết ngày 04 tháng 08 năm 2024..

- Mọi sửa đổi, bổ sung ( nếu có) liên quan đến hợp đồng này có giá trị pháp lý khi được sự thỏa thuận của các bên và lập thành biên bản có chữ ký của các bên xác nhận.

- Hợp đồng này được làm thành 02 bản, có giá trị như nhau mỗi bên giữ 01 bản.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**GIÁM ĐỐC**  
*Bùi Chi Giam*

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Atan*  
*Nguyễn Thị Thanh*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nên Thanh ngày 6 tháng 9 năm 2014

BẢN CAM KẾT

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn

Kính gửi: ...UBND... xã... Nên... Thanh.....

Tôi là: ..... Nguyễn Thị Bích Lanh.....

Số chứng minh thư hoặc thẻ căn cước hoặc mã số định danh công dân: 031141155

Ngày cấp: 02/02/2014..... Nơi cấp: CA. H. Hải Phòng.....

Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh: ..... Nguyễn Thị Bích Lanh.....

Địa điểm sản xuất, kinh doanh: Kim Đới - Tiên Thanh - Tiên Lãng - Hải Phòng

Địa chỉ liên hệ: Kim Đới - Tiên Thanh - Tiên Lãng - Hải Phòng

Điện thoại: 097.37.56.779....., Fax: ..... E-mail .....

Mặt hàng sản xuất, kinh doanh: Trứng các loại (Trứng gà, trứng vịt, ...)

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Gem.

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các yêu cầu bảo đảm an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành trong:

Trồng trọt  Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản  Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có địa điểm cố định

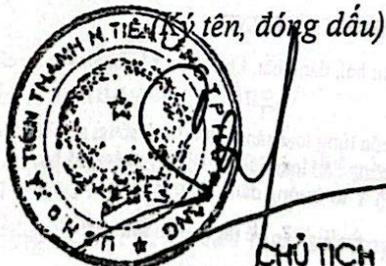
Sơ chế nhỏ lẻ

Kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

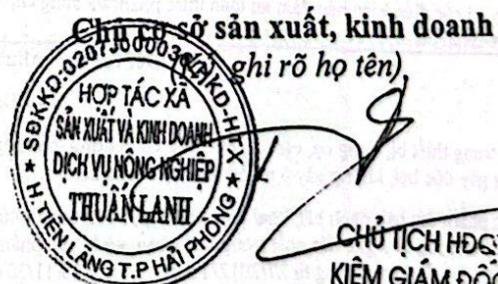
Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở giữ 01 bản.

TM.UBND CHỦ TỊCH



CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Sơn



CHỦ TỊCH HỢP TÁC  
KIỂM GIẢM ĐỌC

Hoàng Văn Chuẩn



-Thời gian, số lượng hàng bên A mua sẽ được thống nhất cụ thể với bên B, căn cứ vào khả năng  
Eu thụ hàng hóa của bên A.

-Thời gian thực hiện hợp đồng: Kể từ ngày 01 tháng 09 năm 2021 đến ngày 01 tháng 09 năm  
024.

**Điều 2: Giá cả của hợp đồng.**

Theo giá cả của thị trường, có sự bàn bạc thống nhất giữa hai bên.

**Điều 3: Phương thức thanh toán.**

Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản sau khi mua hàng.

**Điều 4: Trách nhiệm của các bên**

**Trách nhiệm của bên A:**

-Bố trí người, phương tiện đến nhận và vận chuyển hàng hóa thực phẩm.

-Thanh toán đầy đủ kinh phí như quy định trong Điều 3.

**Trách nhiệm bên B:**

-Đảm bảo số lượng, chất lượng tiêu chuẩn hàng hóa ( chủng loại, kích cỡ,...) theo đơn mua hàng  
của bên A.

-Cung cấp trứng gà, trứng vịt phải đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm, đầy đủ số lượng ( không tồn dư hóa chất, kháng sinh cấm, không ôi thiu, phải tươi ngon, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm...) cho bên A. Nếu sản phẩm do bên B cung cấp không đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật, về các khoản chi phí điều trị và chi phí khác

-Cung cấp tất cả những hồ sơ, giấy tờ có liên quan đến việc chấp hành các quy định của Nhà nước và Pháp luật về an toàn thực phẩm cho bên A.

-Sau khi bán hàng, bên B phải ký nhận vào sổ ghi chép theo dõi mua hàng của bên A.

**Điều 5: Các điều khoản khác.**

Trong quá trình thực hiện nếu có gì khó khăn vướng mắc hai bên cùng nhau bàn bạc để đi đến thống nhất. Hợp đồng được thông qua giữa các bên tham gia ký kết và lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.



GIÁM ĐỐC  
Bùi Chí Gấm



CHỦ TỊCH HĐQT  
KIỂM GIÁM ĐỐC  
Hoàng Văn Chuẩn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điền Thủy, ngày 01 tháng 06 năm 2021

BẢN CAM KẾT

sản xuất thực phẩm an toàn

Kính gửi: UBND xã Kiên Quốc

Tôi là: Nguyễn Thị Yên

Số chứng minh thư: 031.6.44.36 Ngày cấp: 22/06/2007 Nơi cấp: CA Hải Phòng

Chủ cơ sở sản xuất: Thủy Hải Sản Các Loại

Địa điểm sản xuất: Kiên Quốc Kiên Thủy Hải Phòng

Địa chỉ liên hệ: Từ Hải Kiên Quốc Kiên Thủy Hải Phòng

Điện thoại: , Fax: 036.7800.058 E-mail

Mặt hàng sản xuất: Thủy Hải Sản Các Loại (Tôm, Tép, Cá Ngừ Ngọt...)

Nơi tiêu thụ sản phẩm: Doanh nghiệp tư nhân Thanh Cường

Tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm nêu ở trang 2 của

Bản cam kết này trong:

Trồng trọt  Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản  Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên loại hình cơ sở sản xuất và cam kết thực hiện các nội dung ở trang

sau Bản cam kết).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bản cam kết này được làm thành 02 bản có giá trị như nhau, cơ quan quản lý giữ 01 bản, cơ sở

giữ 01 bản.

TM.UBND  
CHỦ TỊCH  
  
CHỦ TỊCH  
Đào Xuân Lập

Chủ cơ sở sản xuất  
(Ký, ghi rõ họ tên)  
Yên  
Nguyễn Thị Yên

Quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất ban đầu nhỏ lẻ

<p><b>1. Đối với cơ sở trồng trọt nhỏ lẻ</b> (theo Điều 4 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất: không nằm trong vùng bị cảnh báo ô nhiễm, không bán sản phẩm thực phẩm an toàn.</li> <li>Nguồn nước tưới: không ảnh hưởng đến an toàn sản phẩm. Không sử dụng nước bị ô nhiễm, nước thải để rửa, sơ chế sản phẩm.</li> <li>Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật phải tuân thủ theo nguyên tắc 4 đúng: đúng thuốc, đúng liều lượng và nồng độ, đúng lúc, đúng cách, tuân thủ thời gian ngừng sử dụng thuốc theo hướng dẫn của nhà sản xuất thuốc; đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng.</li> <li>Sử dụng phân bón có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, đúng liều lượng, đúng cách theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật trồng trọt, cán bộ khuyến nông; Sử dụng phân hữu cơ đã được ủ hoai mục.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để sản xuất, thu hoạch, bảo quản và vận chuyển, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người sản xuất được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Vỏ bao gói thuốc bảo vệ thực vật, phân bón phải được thu gom trong các vật chứa kín, đúng nơi quy định để xử lý hoặc tiêu hủy tránh gây ô nhiễm cho sản phẩm và khu vực sản xuất.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>2. Đối với cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ</b> (theo Điều 5 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Chuồng nuôi phải tách biệt với nhà ở, để vệ sinh, khử mùi, nơi để chứa, ủ chất thải rắn, có hồ chứa xử lý chất thải lỏng, xử lý vệ sinh môi trường.</li> <li>Giống vật nuôi có nguồn gốc rõ ràng, khỏe mạnh, được chọn lọc theo hướng dẫn của cán bộ chăn nuôi, thú y.</li> <li>Thực ăn và nước uống dùng trong chăn nuôi phải bảo đảm an toàn, vệ sinh và người sử dụng sản phẩm động vật.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học dùng trong chăn nuôi phải được hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng của cán bộ chăn nuôi thú y, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Người chăn nuôi được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>3. Đối với cơ sở nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 6 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Đảm bảo các điều kiện về địa điểm, nguồn nước để nuôi trồng thủy sản an toàn thực phẩm.</li> <li>Sử dụng giống thủy sản khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng.</li> <li>Thực ăn dùng cho nuôi trồng thủy sản phải bảo đảm không gây hại cho thủy sản nuôi và người sử dụng sản phẩm thủy sản. Không sử dụng chất thải của động vật và của con người để nuôi thủy sản.</li> <li>Thuốc thú y, hóa chất, chế phẩm sinh học, chất xử lý môi trường dùng trong nuôi trồng thủy sản phải theo hướng dẫn sử dụng ghi trên bao bì, tài liệu hướng dẫn sử dụng hoặc hướng dẫn của cán bộ kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, cán bộ khuyến nông.</li> <li>Nước ao nuôi phải được xử lý trước khi xả thải ra môi trường xung quanh nếu thủy sản bị bệnh trong quá trình nuôi. Bùn thải ra ao nuôi phải được thu gom, xử lý không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.</li> <li>Thủy sản nuôi khi thu hoạch phải được bảo quản, vận chuyển bằng thiết bị, dụng cụ phù hợp, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Người nuôi trồng thủy sản được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	<p><b>4. Đối với cơ sở sản xuất, khai thác muối nhỏ lẻ</b> (theo Điều 7 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Địa điểm sản xuất, khai thác muối nằm trong vùng quy hoạch, có hệ thống giao thông vận chuyển muối.</li> <li>Có hệ thống kênh bảo đảm việc cấp nước mặn cho sản xuất, mua và không gây nhiễm mặn môi trường xung quanh.</li> <li>Nguồn nước biển và nguồn nước mặn sử dụng để sản xuất muối phải được kiểm tra, bảo đảm an toàn thực phẩm.</li> <li>Không sử dụng chung hệ thống cấp nước biển cho đồng ruộng, tưới tiêu, tắm nước thải sinh hoạt hoặc nước thải của các công trình khác.</li> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện để sản xuất, thu hoạch và bảo quản muối phù hợp, bảo đảm không gây ô nhiễm môi trường.</li> <li>Người sản xuất, khai thác muối được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>
<p><b>5. Đối với cơ sở thu hái, đánh bắt khai thác nông lâm thủy sản nhỏ lẻ</b> (theo Điều 8 Thông tư 51/2014/TT-BNNPTNT)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Có trang thiết bị, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng, phương tiện phù hợp để thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản và vận chuyển sản phẩm, bảo đảm không gây độc hại, không gây ô nhiễm cho thực phẩm.</li> <li>Sản phẩm thu hái, đánh bắt, khai thác phải được bảo quản phù hợp với tính chất của từng loại sản phẩm: tươi, sống, sơ chế, đông lạnh, sấy khô... có sử dụng phụ gia, hóa chất trong bảo quản, xử lý sản phẩm phải theo đúng hướng dẫn loại dùng cho thực phẩm, có bao bì, nhãn mác rõ ràng (quy định tại Thông tư 27/2012/TT-BYT ngày 30/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn việc quản lý phụ gia thực phẩm).</li> <li>Người thu hái, đánh bắt, khai thác, bảo quản, vận chuyển sản phẩm được phổ biến, hướng dẫn về thực hành sản xuất thực phẩm an toàn.</li> <li>Duy trì các điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và cung cấp được thông tin liên quan đến việc mua bán sản phẩm.</li> </ol>	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC MUA BÁN

Số: 10 /HĐNTMB

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 17/06/2010

Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên:

Hôm nay, vào hồi ..... giờ.....phút, ngày 01 tháng 08 năm 2021, tại DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM, chúng tôi gồm:

**Bên A (bên mua): DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Đại diện: Bà Bùi Thị Gắm Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số 74, khu 5, thị trấn Tiên Lãng, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng.

Điện thoại: 035.2288.118

Giấy đăng ký kinh doanh mã số doanh nghiệp 0201811544, ngày đăng ký lần đầu 06/10/2017, nơi cấp Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

**Bên B (bên bán):**

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Yến Chức vụ:

Địa chỉ: Thôn Tú Đồi - Kiến Quốc - Kiến Thụy - Hải Phòng

Số CMND: 031644436 Ngày cấp: 22/06/2007 Nơi cấp: CA Hải Phòng

Điện thoại: 036.7800.058

Sau khi bàn bạc thỏa thuận, hai bên cùng thống nhất ký kết hợp đồng với các điều khoản như sau:

**Điều 1: Nội dung hợp đồng.**

Bên A mua hàng của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Thủy hải sản (tôm, tép, cá nước ngọt,...)





Số: /GKSK-TTYTHAD

## GIẤY KHÁM SỨC KHỎE

(Kèm theo thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013

của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Họ và tên (chữ in hoa): Bà Thi Bưởi

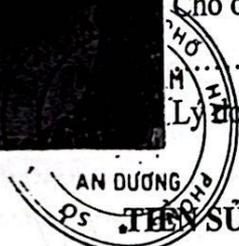
Giới tính: Nam  Nữ  Tuổi: 1976

Số CMND hoặc hộ chiếu: 031176000997 Cấp ngày 09/04/2022

Tại: Cục Cảnh Sát

Chỗ ở hiện tại: Khu 5 Thủ Đức (Tiền Lãng), Tiền Lãng, H. Phụng

Lý do khám sức khỏe: Đi khám



### TIỀN SỬ BỆNH CỦA ĐỐI TƯỢNG KHÁM SỨC KHỎE

#### 1. Tiền sử gia đình:

Có ai trong gia đình ông (bà) mắc một trong các bệnh: Truyền nhiễm, tim mạch, đái tháo đường, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không ; b) Có ;  
Nếu "Có" đề nghị ghi cụ thể tên bệnh: Không

#### 2. Tiền sử bản thân:

Ông (bà) đã/ đang mắc bệnh, tình trạng bệnh nào sau đây không: Bệnh truyền nhiễm, Bệnh tim mạch, đái tháo đường, lao, hen phế quản, ung thư, động kinh, rối loạn tâm thần, bệnh khác: a) Không  b) Có ;  
Nếu "Có" đề nghị ghi cụ thể tên bệnh: Không

#### 3. Các câu hỏi khác (nếu có):

a, Ông (bà) có đang điều trị bệnh gì không? Nếu có, xin hãy liệt kê các thuốc đang dùng và liều lượng: Không

b, Tiền sử thai sản (Đối với phụ nữ): Không

Tôi xin cam đoan những điều khai trên đây hoàn toàn đúng với sự thật theo sự hiểu biết của tôi.

An Dương... ngày 29 tháng 05 năm 2022

Người đề nghị khám sức khỏe  
(Ký và ghi rõ họ tên)

  
Bà Thi Bưởi

**III. KHAM LAM SANG**

Nội dung khám

Họ tên, chữ ký của Bác sỹ

**I. Nội Khoa**

a. Tuần hoàn:

Phân loại:

b. Hô hấp:

Phân loại:

c. Tiêu hóa:

Phân loại:

d. Thận, tiết niệu:

Phân loại:

đ. Cơ - Xương - Khớp:

Phân loại:

e. Thần kinh:

Phân loại:

g. Tâm thần:

Phân loại:

**2. Ngoại khoa:**

Phân loại:

**3. Sản phụ khoa:**

Phân loại:

**4. Mắt:**

- Kết quả khám thị lực: Không kính: Mắt phải..... mắt trái:.....

Có kính: Mắt phải..... mắt trái:.....

Phân loại:

**5. Tai-mũi-họng**

- Kết quả khám thị lực:

Tai trái: Nói thường.....m; Nói thầm:..... m

Tai phải: Nói thường.....m; Nói thầm:..... m

- Các bệnh về tai mũi họng (nếu có):.....

Phân loại:

**6. Răng-Hàm-Mặt:**

- Kết quả khám: + Hàm trên:.....

+ Hàm dưới:.....

- Các bệnh về Răng-Hàm - Mặt (nếu có):.....

Phân loại:

**7. Da liễu:**

Phân loại:

Bs. Nguyễn Đình Quang

**III. KHAM CAN LAM SANG**

Nội dung khám

Họ tên, chữ ký của Bác sỹ

**1. Xét nghiệm máu:**

a. Công thức máu: Số lượng HC:.....

Số lượng bạch cầu:.....

Số lượng Tiểu cầu:.....

b. Sinh hóa máu: Đường máu:.....

Creatinin:.....

c. ASAT (GOT):.....

ALAT (GPT):.....

C. Khác (nếu có):.....

**ÂM TÍNH**

Bs. Hà Thị Hương

**2. Xét nghiệm nước tiểu:**

a. Đường:.....

b. Protein:.....

c. Khác (nếu có):.....

**ÂM TÍNH**

Bs. Hà Thị Hương

**3. Chuẩn đoán hình ảnh:**

**TIM PHỔI BÌNH THƯỜNG**

Bs. Phan Thị Nga

**IV. KẾT LUẬN**

1. Phân loại sức khỏe:.....

2. Các bệnh, tật (nếu có):.....

**Hiện đủ sức khỏe để học tập - Công tác**

Am. Đức., ngày... tháng... năm 2022

**KẾT LUẬN**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

BSCKII. Hoàng Văn Chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

*Hải Phòng, ngày 05 tháng 09 năm 2023*

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**Số: 021 / HĐKT**

**(DNTN chuyên cung cấp thực phẩm rau,củ,quả,thủy hải sản,gạo, trứng,...)**

- Căn cứ Luật thương mại nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 14/06/2005/QH11 về việc kí kết các hợp đồng mua bán hàng hóa.
- Căn cứ vào nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ về việc ban hành nghị định về chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên:

Hôm nay, ngày 01 tháng 09 năm 2023

tại **DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THANH GẮM**

Chúng tôi gồm các bên dưới đây:

**BÊN A : TRƯỜNG MÂM NON TỰ CƯỜNG**

- Địa chỉ : Tự Cường – Tiên Lãng - Hải Phòng
- Đại diện : **Trần Thị Kim Chi** Chức vụ : Hiệu trưởng
- Điện thoại: 098.169.6699
- Số tài khoản :
- Mở tại : Ngân hàng Agribank Tiên Lãng, Hải Phòng.
- Mã số thuế :

**BÊN B : DN TƯ NHÂN THANH GẮM (Chuyên cung cấp thực phẩm sạch)**

- Địa chỉ : Số 74 khu 5- Thị trấn- Tiên Lãng- Hải Phòng
- Điện thoại : 035.2288.118 Fax: .....
- Số tài khoản : 2106205165874
- Mở tại : Ngân hàng Agribank Tiên Lãng, Hải Phòng.
- Mã số thuế : 0201811544

## **Nội dung :** Giám đốc doanh nghiệp

Sau khi bàn bạc thỏa thuận thống nhất nội dung hợp đồng kinh tế với các điều khoản sau:

### **Điều I: Nội dung hợp đồng**

Bên B nhận cung cấp cho bên A các sản phẩm thực phẩm:

+ Thịt lợn, thịt gà, thịt bò, chim bồ câu và các sản phẩm chế biến từ thịt.

+ Trứng các loại( Trứng gà, vịt, chim cút.....)

+ Đậu phụ

+ Rau củ quả các loại theo đơn đặt hàng của bên A

+ Thủy hải sản ( lươn, tôm, tép, cua, cá, ốc, ếch, cá mực, cá thu..... )

+ Gạo tẻ, gạo nếp

+ Bánh mì, bánh bao, bánh gạo.....

+ Mắm, muối, nấm hương, bột sắn dây,...

### **Điều II: Chất lượng và quy cách hàng hóa:**

- **Chất lượng:**

Chất lượng cảm quan: Bên B cung cấp các loại rau củ quả tươi sống, không có giả úa, sâu hại nặng, không bị dập nát, thiu thối ( nếu không đảm bảo bên A sẽ trả lại)

Chất lượng phân tích: Bên B cam kết cung cấp sản phẩm có nguồn gốc hợp pháp, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Cung cấp đầy đủ các thủ tục giấy chứng nhận sản phẩm hàng hoá và bảo đảm số lượng hàng hóa do bên A đặt hàng.

- Quy cách hàng hóa: Tất cả hàng hóa do bên B cung cấp đều được cân đo, bao gói theo quy cách của bên B.
- Các sản phẩm: Thịt lợn, thịt bò, thịt gà, trứng, thủy hải sản, đảm bảo tươi sống không có mùi hôi thiu, trứng mới không bị loãng lòng và được cơ quan kiểm dịch Thú y xác nhận.
- Chất lượng phân tích: Bên B cam kết cung cấp sản phẩm có nguồn gốc hợp pháp, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

### **Điều III: Thời gian địa điểm và phương thức giao nhận:**

Chất lượng: Bên B cung cấp các loại rau củ quả tươi sống, không có gia vị.  
Chất lượng: Bên B cam kết cung cấp sản phẩm có nguồn gốc hợp pháp, đảm bảo an toàn thực phẩm. Cung cấp đầy đủ các giấy tờ liên quan (nếu không đảm bảo bên A sẽ trả lại).

Điều II: Chất lượng và quy cách hàng hóa:

- + Mắm, muối, nấm hương, bột sắn dây,...
  - + Bánh mì, bánh bao, bánh gạo,...
  - + Gạo tẻ, gạo nếp
  - + Rau củ quả các loại theo đơn đặt hàng của bên A
  - + Thịt hải sản (tôm, tôm, tép, cua, cá, ốc, ếch, cá mực, cá thu, ...)
  - + Đậu phụ
  - + Trứng các loại (Trứng gà, vịt, chim cút, ...)
  - + Thịt lợn, thịt gà, thịt bò, chim bồ câu và các sản phẩm chế biến từ thịt.
- Bên B nhận cung cấp cho bên A các sản phẩm thực phẩm:

### Điều I: Nội dung hợp đồng

khóa sau:

Sau khi bàn bạc thỏa thuận không nhất nội dung hợp đồng kinh tế với các điều

-Chức vụ: Giám đốc doanh nghiệp

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

-Đại diện: Bà Bùi Thị Gấm Số CMND: 031176000497, ngày cấp: 05/11/2014

- Thời gian phục vụ: Bên B phục vụ tất cả các ngày đi làm trong tuần. Ngày nghỉ hàng tuần và ngày nghỉ lễ không phải phục vụ. Tuy nhiên, theo tính chất công việc của bên A thì bên B vẫn phục vụ theo yêu cầu của bên A.
- Thời gian giao nhận hàng theo sự thống nhất của bên A vào tất cả các ngày trong tuần. Trường hợp nghỉ lễ hoặc do công việc hai bên phải báo trước cho nhau.
- Địa điểm: Bên B giao nhận hàng cho bên A tại địa điểm bên A quy định.
- Phương thức giao nhận: Khi giao nhận phải thực hiện hai bên phải kiểm tra lại hàng hóa. Bên giao và bên nhận cùng ký vào phiếu giao hàng, sau khi giao hàng và ký nhận thực phẩm xong bên A có trách nhiệm bảo quản thực phẩm để tránh thực phẩm bị hỏng. Nếu bên A không bảo quản thực phẩm để thực phẩm bị ôi thiu, hỏng thì bên A tự chịu trách nhiệm.

Bên B cung cấp cho bên A số lượng khay nhựa, thùng sốp (nếu có) tùy theo lượng sản phẩm mỗi ngày. Bên A phải có trách nhiệm bảo quản khay nhựa, thùng xốp và giao lại cho bên B vào ngày hôm sau. Nếu có mất mát, hư hỏng do bên A thì bên A chịu trách nhiệm đền bù theo giá thị trường.

### Điều IV: Đơn giá và điều khoản thanh toán

- Đơn giá: Đơn giá theo giá thị trường
- Trong thời gian hai bên thực hiện hợp đồng, do khách quan biến động giá cả thị trường, giá các loại thực phẩm tăng hoặc giảm so với thời điểm ký thì bên B sẽ báo giá bằng văn bản cho bên A vào những đầu tuần của tháng để hai bên bàn bạc thống nhất điều chỉnh lại các thời điểm giá cả thị trường trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của hai bên. Nếu giá cả bình ổn thì bên A lấy theo đơn giá mà bên B đã gửi vào đầu tuần trước.
- Thời điểm thanh toán: chốt sổ vào ngày cuối cùng của tháng, bên A thanh toán cho bên B toàn bộ giá trị thanh toán theo hóa đơn xuất hàng của bên B và số liệu chốt sổ bên A sau khi hai bên đã thống nhất ký chốt sổ số liệu nhiệm thu. Trường hợp số liệu không chuẩn sẽ phải dừng thanh toán để xác minh lại, nếu bên nào sai bên đó phải chịu trách nhiệm.
- Thời gian thanh toán từ ngày 05 đến ngày 10 của tháng kế tiếp.
- Hình thức thanh toán: Bên A thanh toán cho bên B bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

### Điều V: Trách nhiệm của các bên trong thực hiện hợp đồng:

1. Trách nhiệm của bên B: Đảm bảo đúng thời gian giao hàng, đầy đủ số lượng, chất lượng hàng hóa, thời gian giao hàng, số lượng hàng phát sinh, bổ xung (nếu có) theo yêu cầu của bên A.
- Địa điểm giao hàng tại: Trường mầm non Tự Cường
- Địa chỉ: Tự Cường – Tiên Lãng – Hải Phòng
- Bên B có trách nhiệm bồi thường hoặc đổi lại hàng hóa không đảm bảo quy cách theo điều II cho bên A.

... nếu sản phẩm do bên B cung cấp gây ngộ độc hoặc không đảm bảo các tiêu chuẩn về sinh an toàn thực phẩm cho người sử dụng thì bên B phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về các khoản chi phí điều trị và chi phí khác.

- Bên B cung cấp đầy đủ giấy tờ cần thiết khi bên A yêu cầu.
  - Khi vận chuyển thực phẩm đến bên A, bên B phải để đúng nơi quy định của bên A.
2. Trách nhiệm bên A:
- Bên A thông báo danh mục số lượng hàng hóa cho bên B theo tuần hoặc theo ngày vào thời gian từ 14 giờ đến 19 giờ hàng ngày để bên B có kế hoạch chuẩn bị. Nếu có sự thay đổi thì hai bên sẽ thông báo cho nhau trước 24 giờ.

#### Điều VI: Thời gian hợp đồng:

- Hợp đồng có thời hạn 1 năm kể từ ngày ký.
- Hợp đồng có thể chấm dứt ngay nếu xảy ra vấn đề về ngộ độc thực phẩm với hình thức thông báo bằng văn bản.
- Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn nếu bên bán không đảm bảo cung cấp thực phẩm theo yêu cầu đã thỏa thuận.
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói ( Không phát sinh chi phí vận chuyển và các chi phí khác )
- Bên A phải thanh toán cho bên B đầy đủ, đúng hạn.

#### Điều VII: Hiệu lực hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 01 tháng 09 năm 2023 đến ngày 31 tháng 08 năm 2024.

#### Điều VIII: Điều khoản chung:

- Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản trong hợp đồng đã ký kết.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu có vướng mắc thì hai bên cùng bàn bạc giải quyết trên cơ sở tôn trọng lợi ích của mỗi bên. Trong trường hợp hai bên không thương lượng được thì sẽ đưa ra tòa án kinh tế Hải Phòng để giải quyết. Phán quyết của tòa án là điều chung thẩm ràng buộc các bên, án phí do bên vi phạm chịu.
- Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng phải thể hiện bằng văn bản và có sự xác nhận của các bên.
- Hợp đồng được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**  
  
*Trần Thị Kim Cúc*  
HIỆU TRƯỞNG

**ĐẠI DIỆN BÊN B**  
  
*Bùi Thị Lâm*  
GIAM ĐỐC